



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 23/2025
Từ 23/6 - 27/6/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

QUỐC HỘI: PHẢI TIÊN PHONG

TRONG ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ

Chiều ngày 25/6/2025, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn chủ trì Hội nghị chuyên đề về ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số phục vụ các hoạt động của Quốc hội.



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn phát biểu. Ảnh: Doãn Tấn/TTXVN

Phát biểu chỉ đạo, Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn nêu rõ: 6 tháng qua, Quốc hội đã tích cực triển khai Quốc hội số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phục vụ các hoạt động của Quốc hội và đã đạt được những kết quả bước đầu.

Theo Chủ tịch Quốc hội, thể chế hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 193/2025/QH15 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tới đây, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo dự kiến sẽ được Quốc hội thông qua. Đây là tiền đề quan trọng để phát triển lĩnh vực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thời gian tới.

Nhấn mạnh Quốc hội phải tiên phong, đi đầu trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, Chủ tịch Quốc hội cho biết, trong nhiều năm qua, Quốc hội đã sử dụng Ipad để cung cấp tài liệu trong suốt kỳ họp cho các đại biểu, hạn chế tài liệu giấy. Trên cơ sở nâng cấp tính năng phần mềm cung cấp thông tin trên thiết bị thông minh (app Quốc hội 1.0), tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội đưa vào sử dụng app Quốc hội 2.0 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đây là bước đi mới của Quốc hội. Chủ tịch Quốc hội cũng đánh giá cao Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel) đã tích cực trong đầu tư trang thiết bị, đội ngũ cán bộ để đưa chương trình này vào vận hành tại Kỳ họp.

Chủ tịch Quốc hội đề nghị các đại biểu Quốc hội, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan Quốc hội tăng cường sử dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động, chủ động nâng cao kỹ thuật, thay đổi phương thức làm việc trong thời gian tới.

Trong quá trình triển khai Đề án chuyển đổi số của Quốc hội giai đoạn 2025 - 2030, phải chủ động rà soát, hoàn thiện, chuẩn hóa nghiệp vụ, đảm bảo ứng dụng công nghệ mới trong thực hiện nhiệm vụ, phối hợp phân tích, đưa ra các yêu cầu về nghiệp vụ và tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, hệ thống thông tin chuyên ngành thuộc phạm vi của cơ quan Quốc hội.

Chủ tịch Quốc hội yêu cầu Văn phòng Quốc hội ưu tiên số hóa hồ sơ, tài liệu giấy đã lưu trữ để tạo hệ thống dữ liệu, đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo để tạo ra kết quả nổi bật, đột phá phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh thực hiện tinh gọn tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW; từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp xã đều phải đẩy mạnh chuyển đổi số, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong công việc hàng ngày.

Đề cập đến phong trào “Bình dân học vụ số” do Tổng Bí thư Tô Lâm phát động đang được triển khai ở các cấp, ngành, trên tinh thần mỗi người trong xã hội không phân biệt tuổi tác, địa vị xã hội, trình độ học vấn, Chủ tịch Quốc hội nhấn mạnh, thời điểm này ai thiếu hụt kiến thức, kỹ năng về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thì có trách nhiệm học tập để bù đắp sự thiếu hụt này. Tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan Quốc hội phải thuộc lòng lý thuyết Quốc hội số, tìm hiểu để sử dụng trí tuệ nhân tạo.

Với quyết tâm cao, đổi mới, Chủ tịch Quốc hội tin tưởng, thời gian tới, Quốc hội sẽ ứng dụng trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội trong công tác lập pháp, giám sát tối cao và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã xem video về các kết quả thực hiện Đề án Chuyển đổi số Quốc hội; nghe chuyên gia giới thiệu về xây dựng hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo chủ quyền cho Việt Nam.

Nguồn: baotintuc.vn/ttxvn

CẨM NANG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG CẤP XÃ

Lời giới thiệu: Trong bối cảnh nước ta đang tích cực triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã với vai trò là cấp chính quyền gần dân, sát dân, trực tiếp tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và giải quyết các vấn đề của người dân, doanh nghiệp, cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở là yêu cầu cấp thiết.

Ngày 16/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 (sau đây gọi chung là Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025),

Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành các Nghị định, văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó đã có nhiều quy định đổi mới toàn diện về tổ chức bộ máy, phân định nhiệm vụ, quyền hạn, cũng như cách thức vận hành của chính quyền cấp xã.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn, cuốn “Cẩm nang tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã” được biên soạn (theo bản giấy và bản điện tử) nhằm cung cấp thông tin một cách hệ thống, đầy đủ và dễ tiếp cận cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trong việc triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật mới có liên quan. Nội dung Cẩm nang được thiết kế theo hướng thực tiễn, rõ ràng, cụ thể hóa chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác và xử lý tình huống phát sinh tại cơ sở, bảo đảm thống nhất và hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Cẩm nang cũng là tài liệu quan trọng phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

Cuốn sách sách gồm 06 phần:

Phần 1. Những vấn đề chung về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương cấp xã.

Phần 2. Hội đồng nhân dân cấp xã.

Phần 3. Ủy ban nhân dân cấp xã.

Phần 4. Một số quy định chuyển tiếp về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Phần 5. Câu hỏi về chính quyền địa phương.

Phần 6. Phụ lục về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và các biểu mẫu, danh mục các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn.

Ban biên soạn trân trọng giới thiệu Cẩm nang này đến quý bạn đọc, cán bộ, công chức đang công tác tại địa phương và mong nhận được các ý kiến đóng góp để tiếp tục hoàn thiện trong các lần tái bản, góp phần xây dựng một nền hành chính cơ sở dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại - đúng với tinh thần “gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân”.

Nguồn: moha.gov.vn

**TRIỂN KHAI CÔNG DỊCH VỤ QUỐC GIA
TRỞ THÀNH ĐIỂM “MỘT CỬA SÓ” TẬP TRUNG,
DUY NHẤT TỪ 18h NGÀY 27/6/2025**

Ngày 26/6/2025, thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký Công điện số 96/CD-TTg về tập trung hoàn thành nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Công điện nêu: Thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, một số địa phương đã chủ động hoàn thành lựa chọn, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp như: có 05 tỉnh, thành phố hoàn thành cấu hình các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh; có 08 tỉnh, thành phố hoàn thành kết nối các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành/Hệ thống thông tin Bộ, ngành, hệ thống EMC; 06 tỉnh, thành phố hoàn thành kết nối, tích hợp đầy đủ các dịch vụ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 08 tỉnh, thành phố hoàn thành công bố, công khai địa chỉ trụ sở của các Trung tâm phục vụ hành chính công và các điểm hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.... Tuy nhiên, theo Báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, đến ngày 25/6/2025, vẫn còn nhiều địa phương chưa hoàn thành nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, chưa thực hiện nghiêm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc bảo đảm thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nghiên cứu sở tay hướng dẫn triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Văn phòng Trung ương Đảng và tập trung chỉ đạo, hoàn thành ngay một số nhiệm vụ sau:

Một là, về công bố, công khai thủ tục hành chính

Công bố danh mục thủ tục hành chính áp dụng trên địa bàn tỉnh, thành phố và cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, hoàn thành chậm nhất trong ngày 27/6/2025; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn từ ngày 01/7/2025, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Công khai địa chỉ trụ sở và danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã và các điểm hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công, hoàn thành chậm nhất trong ngày 27/6/2025.

Thiết lập công khai đường dây nóng của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên 24/7, hoàn thành chậm nhất trong ngày 27/6/2025.

Hai là, về rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin dùng chung

Thứ nhất, hoàn thành việc lựa chọn hợp nhất, nâng cấp, phát triển Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cụ thể:

Hoàn thành cấu hình các thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chậm nhất trong ngày 29/6/2025.

Hoàn thành ban hành, cập nhật thông tin cơ quan, đơn vị hành chính trong tỉnh, thành phố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; khai báo danh mục dịch vụ công trực tuyến và kiểm thử các dịch vụ kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến của các tỉnh, thành phố trước khi sáp nhập phải được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, hoàn thành chậm nhất trong ngày 27/6/2025.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, triển khai thử nghiệm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai Cổng Dịch vụ công Quốc gia trở thành điểm “một cửa số” tập trung, duy nhất từ 18 giờ ngày 27/6/2025, làm cơ sở để hoàn thiện và thực hiện thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn từ ngày 01/7/2025.

Hoàn thành kết nối với các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các Hệ thống thông tin của Bộ, ngành, Hệ thống EMC theo hướng dẫn của Bộ, ngành, hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành việc bố trí, cấp tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trước ngày 30/6/2025.

Đề xuất, phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ hoàn thành việc cấp chữ ký số của cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị hành chính trong tỉnh, thành phố trước ngày 30/6/2025.

Thứ hai, hoàn thành việc lựa chọn hợp nhất, nâng cấp, phát triển Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo, điều hành, cụ thể:

Hoàn thành việc ban hành, cập nhật, cấu hình mã định danh cơ quan, đơn vị chậm nhất trong ngày 27/6/2025.

Hoàn thành việc cấp tài khoản cho cán bộ, công chức, viên chức và giải pháp đăng nhập một lần (SSO) trên Hệ thống trước ngày 30/6/2025.

Hoàn thành các giải pháp chuyển đổi hoặc tra cứu văn bản trên các hệ thống cũ, bảo đảm phục vụ hoạt động xử lý công việc thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn chậm nhất trước ngày 29/6/2025.

Thứ ba, hoàn thành nâng cấp, phát triển các Hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành khác (Hệ thống LGSP, Hệ thống hợp trực tuyến, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Hoàn thành trước ngày 30/6/2025.

Ba là, về hạ tầng, đường truyền, an toàn thông tin

Thứ nhất, hoàn thành nâng cấp, phát triển hạ tầng DC/cloud phục vụ cài đặt, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp trước ngày 28/6/2025.

Thứ hai, nhanh chóng bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến và 100% thủ tục hành chính thực hiện phi địa giới cấp tỉnh trong năm 2025, lưu ý sử dụng, kế thừa cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng của các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trước khi sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính, bảo đảm tạo thuận lợi tối đa, thông suốt, không gây gián đoạn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp khi kết thúc hoạt động của chính quyền địa phương cấp huyện và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành trước ngày 29/6/2025.

Bốn là, Chủ tịch, Tổng Giám đốc các Tập đoàn, công ty công nghệ thông tin: Tập đoàn Bưu chính - Viễn thông Việt Nam; Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông quân đội; Tổng công ty viễn thông MobiFone; Công ty cổ phần FPT; Công ty tin học Tân Dân,... đã triển khai các Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp hỗ trợ triển khai nâng cấp, cấu hình, chỉnh sửa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hoàn thành trước ngày 28/6/2025; Chủ tịch, Tổng giám đốc: Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, Tập đoàn công nghiệp - Viễn thông quân đội bố trí nhân lực hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã trong tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua bưu chính, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả, thường xuyên, liên tục 24/7 khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp từ ngày 01/7/2025.

Năm là, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và Cổng Dịch vụ công Quốc gia là Cổng dịch vụ công một cửa của quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Sáu là, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ nêu trên theo chức năng, nhiệm vụ được giao; kịp thời tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Anh Cao

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: THU HÚT 100 CHUYÊN GIA GIỎI THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRỌNG ĐIỂM CẤP QUỐC GIA

Ngày 22/6/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1412/QĐ-BKHCN về Kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia.

Theo đó, mục đích của Kế hoạch thu hút 100 chuyên gia giỏi tham gia các chương trình phát triển trí tuệ nhân tạo trọng điểm cấp quốc gia (Kế hoạch) như sau:

Một là, huy động và phát huy trí tuệ của đội ngũ chuyên gia giỏi trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy sự phát triển đột phá về trí tuệ nhân tạo (AI) tại Việt Nam.

Hai là, thông qua các chương trình trọng điểm quốc gia về trí tuệ nhân tạo, xây dựng nền tảng vững chắc để trí tuệ nhân tạo trở thành động lực chiến lược cho tăng trưởng kinh tế, hiện đại hóa quản trị, nâng cao chất lượng cuộc sống và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Ba là, tạo lập hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo toàn diện, tự chủ và nhân văn, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia dẫn đầu về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI trong khu vực và thế giới.

15 nội dung nhiệm vụ

Thứ nhất, thiết lập cơ sở dữ liệu chuyên gia trí tuệ nhân tạo quốc gia.

Thứ hai, tham vấn xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số (nội dung liên quan đến trí tuệ nhân tạo).

Thứ ba, tham gia xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật và khung pháp lý liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

Thứ tư, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện xây dựng nền tảng dữ liệu sinh học quốc gia tích hợp trí tuệ nhân tạo phục vụ nghiên cứu, phát triển và thương mại hóa sản phẩm công nghệ sinh học tại Việt Nam.

Thứ năm, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện ứng dụng trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật (IoT) trong giám sát sức khỏe vật nuôi, truy xuất dịch bệnh để tối ưu hóa chuỗi chăn nuôi - thủy sản tại Việt Nam.

Thứ sáu, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu và phát triển nền tảng số AI, IoT trong công nghệ bảo quản giữ tươi lâu dài nông sản sau thu hoạch nhằm ổn định chất lượng nông sản đạt chuẩn xuất khẩu.

Thứ bảy, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện xây dựng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức.

Thứ tám, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu, phát triển các mô hình trí tuệ nhân tạo “Make in Vietnam” trong các lĩnh vực: ngôn ngữ, hình ảnh, âm thanh, dữ liệu. Trong đó, xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt có tối thiểu 100 tỷ tham số, có khả năng hiểu văn bản trong các lĩnh vực như: pháp luật, tài chính - kế toán, thuế, nông nghiệp, văn hóa, lịch sử.

Thứ chín, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu, thực hiện xây dựng bản sao số cho các thành phố và IoT: Bao gồm phát triển bản đồ số quốc gia 3D, hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường, giao thông, logistic, giáo dục, y tế, công thương, bản đồ dịch bệnh, công trình ngầm, không gian mặt đất, không gian vệ tinh.

Thứ mười, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để phát triển các sản phẩm công nghệ Tr� lý ảo thuộc nhóm công nghệ chiến lược trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường.

Thứ mười một, đặt hàng/ giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để phát triển các sản phẩm công nghệ Trí tuệ nhân tạo phân tích chuyên ngành thuộc nhóm công nghệ chiến lược trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường.

Thứ mười hai, đặt hàng/giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để phát triển các sản phẩm công nghệ Bản sao số (Digital Twin) thuộc nhóm công nghệ chiến lược trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường.

Thứ mười ba, đặt hàng/ giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học để phát triển các sản phẩm công nghệ Vũ trụ ảo (Metaverse) thuộc nhóm công nghệ chiến lược trí tuệ nhân tạo, bản sao số, thực tế ảo/thực tế tăng cường

Thứ mười bốn, tư vấn thiết kế, phát triển và triển khai các nền tảng, hệ thống trí tuệ nhân tạo trọng điểm.

Thứ mười lăm, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho những người làm công tác đào tạo, giảng dạy về trí tuệ nhân tạo, đội ngũ chuyên gia, kỹ sư trí tuệ nhân tạo.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NGOẠI GIAO: TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH, TẠO CHUYỂN BIẾN MẠNH MẼ, THỰC CHẤT VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Bộ Ngoại giao đã diễn ra hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính và Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Bộ.

Tại Hội nghị, các Thứ trưởng đã lắng nghe Văn phòng Bộ, Cục Cơ yếu và Công nghệ Thông tin cùng các đơn vị Bộ Ngoại giao báo cáo tình hình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính và chuyển đổi số của Bộ Ngoại giao trong 6 tháng đầu và đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm.

Các báo cáo khẳng định thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Lãnh đạo Bộ Ngoại giao, công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số của Bộ đã đạt được những kết quả tích cực, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trong cải cách tài chính công, hiện đại hóa hành chính công, xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số và phát triển cơ sở dữ liệu.

Theo đó, Bộ Ngoại giao đã thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn đối với các nhiệm vụ được Chính phủ đề ra, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.

Bộ Ngoại giao đã công bố công khai 25/28 thủ tục hành chính được yêu cầu thực thi phương án đơn giản hóa trên tinh thần Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; cung cấp 12 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công của Bộ; hoàn tất xây dựng và sẵn sàng đưa vào sử dụng các nền tảng thuộc kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ từ ngày 01/7/2025 như hệ thống quản lý văn bản và điều hành, cổng thông tin và dữ liệu nội bộ, hệ thống thông tin báo cáo phục vụ các đơn vị trong Bộ và kết nối với Chính phủ, hệ thống Cổng thông tin mới của Bộ trên Internet...

Bên cạnh những điểm tích cực, các đơn vị trong Bộ cũng đã nêu ra một số khó khăn, vướng mắc trong công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số như nguồn lực còn hạn chế, hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm của Bộ còn lạc hậu, chưa tương thích với nhau; vướng mắc trong các quy định pháp luật về đấu thầu, sử dụng tài sản công; làm rõ các nguyên nhân và đề ra nhiều biện pháp khắc phục có tính khả thi cao.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Lê Anh Tuấn và Thứ trưởng Lê Thị Thu Hằng biểu dương những nỗ lực của các đơn vị trong việc cải cách hành chính và chuyển đổi số, nhấn mạnh đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác của Bộ Ngoại giao, được các đồng chí Lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước chỉ đạo sát sao.

Với nguyên tắc “không nói không, không nói khó” của Thủ tướng Chính phủ, các Thứ trưởng đã trực tiếp chỉ đạo giải pháp tháo gỡ từng vướng mắc cụ thể, đề nghị các đơn vị trong Bộ tiếp tục tiếp tục đẩy mạnh trong thời gian tới, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất về cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Lãnh đạo Bộ cũng chỉ ra các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong 6 tháng cuối năm 2025, trong đó có, triển khai đồng bộ các lĩnh vực cải cách hành chính và chuyển đổi số, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường giám sát, kiểm tra tình hình triển khai trên cơ sở bám sát các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ.

Lãnh đạo Bộ yêu cầu các đơn vị thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, quyết liệt, nhất là các nhiệm vụ về kết nối các cơ sở dữ liệu của Bộ Ngoại giao, Bộ Công an, Bộ Nội vụ phục vụ cải cách thủ tục hành chính; đẩy mạnh số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; phân cấp, phân quyền trong nội bộ Bộ Ngoại giao, qua đó, nâng cao hiệu quả công tác, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Chính phủ và người dân.

Nguồn: baoquocte.vn

BỘ CÔNG THƯƠNG: THÚC ĐẨY ĐÀO TẠO ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CÔNG VỤ

Lớp học chuyên đề về trí tuệ nhân tạo mang đến cơ hội trải nghiệm vừa học vừa thực hành cho đội ngũ cán bộ ngành Công Thương.

Lớp học đặc biệt về chuyển đổi số

Ngày 26/6/2025, tại Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương, lớp học “Kiến thức cơ bản và kỹ năng để ứng dụng một số phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI) để hỗ trợ trong thực hiện công vụ của Bộ Công Thương” đã diễn ra với sự tham gia của hơn 40 cán bộ đến từ các cục, vụ và đơn vị trực thuộc Bộ.

Đây là hoạt động nằm trong khuôn khổ Khóa Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số ứng dụng trong công vụ, được tổ chức theo Quyết định số 975/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Lớp học do Vụ Tổ chức cán bộ phối hợp với Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương triển khai.

Giảng viên chính của lớp học là bà Nguyễn Hằng Trang, Giám đốc Học viện Doanh nhân iViet, Phó Tổng Giám đốc iViet Solution, đồng thời là thành viên Ban Phát triển nguồn nhân lực của Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam. Với phong cách giảng dạy gần gũi, thực tiễn, bà Trang đã giúp các cán bộ nắm bắt những khái niệm nền tảng về trí tuệ nhân tạo (AI), các xu hướng phát triển hiện nay và định hướng ứng dụng trong công vụ.

Trong phần đầu của buổi học, các cán bộ được giới thiệu tổng quan về trí tuệ nhân tạo, từ lịch sử hình thành, cách thức hoạt động, đến những lĩnh vực mà trí tuệ nhân tạo đang tạo dấu ấn mạnh mẽ. Từ đó, lớp học đi sâu vào các mô hình áp dụng trí tuệ nhân tạo trong khu vực công trên thế giới.

Singapore là ví dụ điển hình về việc triển khai chatbot công vụ, giúp giảm 50% áp lực lên trung tâm cuộc gọi và tăng đến 80% tốc độ phản hồi. Tại Nhật Bản, hệ thống cảnh báo sớm động đất dựa trên trí tuệ nhân tạo đạt độ chính xác đến 70%. Hàn Quốc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong thùng rác thông minh giúp giảm thiểu 40% tình trạng rác thải tràn ngập và nâng cao 35% hiệu quả tái chế.

Liên minh châu Âu với hệ thống kiểm soát biên giới thông minh giúp giảm 30% thời gian chờ tại các cửa khẩu. Tại Hoa Kỳ, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ dự đoán tội phạm, điều hành giao thông và vận hành dịch vụ công thông qua chatbot Emma.

Việc chia sẻ những kinh nghiệm này không chỉ giúp học viên hình dung rõ hơn tiềm năng của trí tuệ nhân tạo mà còn khơi gợi cách tiếp cận phù hợp trong bối cảnh thực tế tại Việt Nam.

Nhận định về điểm mới của khóa học, chia sẻ với báo Công Thương, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Nguyễn Quang Hồng cho biết: “Tại khóa học lần này, chúng tôi triển khai theo định hướng “học đi đôi với hành”. Đội ngũ báo cáo viên đều là những người có kiến thức thực tiễn sâu sắc. Bên cạnh đó, chúng tôi phối hợp với Viện Chiến lược chính sách Công Thương để thiết kế lớp học đảm bảo đầy đủ trang thiết bị, hệ thống máy móc, đường truyền

internet ổn định. Vì, đây là nội dung liên quan đến chuyển đổi số, nên việc ứng dụng ngay kiến thức vào thực tiễn là rất quan trọng. Giảng viên hướng dẫn trực tiếp trên lớp, trong khi học viên thực hành đồng thời tại chỗ, đảm bảo tiếp thu và thao tác ngay trong quá trình học”.

Tăng cường kỹ năng và tư duy công nghệ cho cán bộ

Phần thực hành là nội dung được quan tâm nhất tại lớp học. Tại đây, các cán bộ không chỉ tiếp thu kiến thức lý thuyết mà còn trực tiếp tương tác với các công cụ trí tuệ nhân tạo phổ biến hiện nay như ChatGPT, Google Gemini và Google AI Studio. Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên, học viên từng bước thao tác, từ việc đăng ký tài khoản, thiết lập môi trường làm việc, đến sử dụng các chức năng chuyên biệt.

Google trí tuệ nhân tạo Studio được lựa chọn là nền tảng thực hành chính. Tại đây, các cán bộ học cách tải nội dung (hình ảnh, PDF, tệp ghi âm) và chuyển đổi thành các định dạng văn bản như Word, Excel. Với công cụ này, việc tạo biên bản họp, tổng hợp nội dung thảo luận hay trích xuất dữ liệu từ tài liệu giấy tờ trở nên dễ dàng, nhanh chóng và chính xác.

Song song đó, ChatGPT và Gemini giúp học viên làm quen với việc giao tiếp tự nhiên với trí tuệ nhân tạo. Thay vì nhập lệnh máy móc, học viên đặt câu hỏi, yêu cầu trí tuệ nhân tạo viết thư, soạn văn bản, tóm tắt báo cáo hoặc chuẩn bị nội dung cho bài thuyết trình. Đặc biệt, phần thực hành ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong soạn thảo văn bản là minh chứng rõ nét cho hiệu quả công nghệ: từ việc tạo hợp đồng, kiểm tra điều khoản, đến viết email cá nhân hóa hoặc phân tích dữ liệu tài chính.

Các cán bộ được trực tiếp trải nghiệm chế độ giao tiếp giọng nói, video với trí tuệ nhân tạo. Tình huống mô phỏng như trợ lý ảo hỏi “Xin chào, tôi có thể hỗ trợ gì cho bạn?” không chỉ giúp tạo không khí sinh động mà còn mở ra hướng phát triển dịch vụ công tự động hóa, có khả năng tương tác bằng giọng nói thân thiện và linh hoạt hơn.

Trong phần phản hồi, nhiều cán bộ đánh giá lớp học giúp họ cởi bỏ rào cản ban đầu về công nghệ. Có người thử nghiệm yêu cầu trí tuệ nhân tạo tạo slide từ bản trình bày thô, người khác thử trích xuất nội dung chính từ văn bản dài thành bản tóm tắt, hay chuyển file PDF thành bảng dữ liệu để phục vụ báo cáo nội bộ. Một số cán bộ lần đầu tiên tiếp xúc với ChatGPT đã bất ngờ khi công cụ này có thể gợi ý các điều khoản hợp đồng phù hợp với từng lĩnh vực, từ xuất nhập khẩu đến đấu thầu mua sắm.

Lợi ích của trí tuệ nhân tạo không chỉ thể hiện ở tốc độ xử lý mà còn nằm ở khả năng chuẩn hóa tài liệu, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian đáng kể. Trong khi đó, các nguyên tắc về bảo mật và giới hạn ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khu vực công cũng được nhấn mạnh, giúp cán bộ nhận thức rõ trách nhiệm khi sử dụng công nghệ trong công vụ.

Việc tổ chức lớp học này khẳng định vai trò tiên phong của Bộ Công Thương trong công cuộc chuyển đổi số. Không chỉ dừng lại ở định hướng, Bộ đã và đang xây dựng một đội ngũ cán bộ có đủ năng lực công nghệ, sẵn sàng áp dụng các công cụ mới để phục vụ công việc hiệu quả hơn, minh bạch hơn và hiện đại hơn. Chính sự chủ động này sẽ góp phần tạo nền tảng vững chắc cho quá trình cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Lớp học không đơn thuần là một buổi đào tạo kỹ năng, mà là bước tiến quan trọng trong hành trình đưa công nghệ cao vào từng khâu công vụ. Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo ngày càng trở thành công cụ hỗ trợ thiết yếu cho mọi lĩnh vực, thì những lớp học như thế này là lời khẳng định mạnh mẽ về cam kết nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả điều hành của Bộ Công Thương.

Nguồn: *congthuong.vn*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI LUẬT GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) nhằm hiện đại hóa giáo dục đại học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển bền vững và đưa giáo dục Việt Nam trở thành trung tâm tri thức và khoa học công nghệ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, việc sửa đổi Luật Giáo dục đại học là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ trong những năm gần đây. Đồng thời, Luật Giáo dục đại học (sửa đổi) sẽ tạo cơ sở pháp lý để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi Luật Giáo dục đại học hiện hành; khắc phục các hạn chế về chất lượng đào tạo, quản trị đại học, tự chủ, tài chính, chuyển đổi số và hợp tác quốc tế. Qua đó, góp phần hiện đại hóa giáo dục đại học, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển bền vững và đưa giáo dục Việt Nam trở thành trung tâm tri thức và khoa học công nghệ trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Dự thảo Luật bổ sung nhiều nội dung mới

Đối với nhóm vấn đề về quản trị đại học: Dự thảo bổ sung các cơ sở giáo dục đại học không thuộc đối tượng quản lý nhà nước theo Luật hiện hành (Viện nghiên cứu, các trường bồi dưỡng, các học viện có hoạt động đào tạo đại học đại học, sau đại học) trở thành đối tượng áp dụng của Luật nhằm bảo đảm sự quản lý nhà nước về giáo dục đại học, chất lượng đào tạo.

Bổ sung quy định quyền và nhiệm vụ của hội đồng trường, hiệu trưởng; thẩm quyền bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, bãi miễn chủ tịch hội đồng trường, hiệu trưởng để tăng tính chỉ huy, quản lý thống nhất, hiệu quả, khắc phục bất cập tồn tại mối quan hệ giữa hội đồng trường và ban giám hiệu, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Đối với nhóm vấn đề về hoạt động đào tạo: Dự thảo bổ sung giáo dục số đào tạo theo đặt hàng, giao nhiệm vụ; đào tạo giáo dục số, chuẩn chương trình đào tạo; bổ sung quy định phê duyệt chương trình đào tạo tiến sĩ nhằm đón đầu công nghệ giáo dục mới và phát triển nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, cung cấp nguồn nhân lực cho những ngành khoa học mũi nhọn, công nghệ kỹ thuật then chốt; tiếp cận công nghệ giáo dục hiện đại, tăng tự chủ đại học; tăng chất lượng đào tạo tiến sĩ.

Bổ sung các quy định về ứng dụng công nghệ, mở rộng hoạt động giáo dục đại học trên không gian số để tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến và ứng dụng công nghệ trong dạy và học; bảo đảm chất lượng đào tạo, liên kết và hợp tác đào tạo, chia sẻ và sử dụng chung nguồn lực giữa các cơ sở giáo dục đại học trên không gian số.

Nhóm vấn đề về nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo: Bổ sung các nội dung mới xác định cơ sở giáo dục đại học là trung tâm của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia; liên kết giữa nhà trường - doanh nghiệp - địa phương.

Nhóm vấn đề về giảng viên và người học: Bổ sung chính sách phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học xuất sắc, chính sách đặc thù cho nhà khoa học đầu ngành; cơ chế đãi ngộ và thu hút tài năng trong và ngoài nước, gắn với hiệu quả nghiên cứu, công bố quốc tế. Đề xuất này nhằm phát huy quyền tự chủ đại học của cơ sở giáo dục được quyền thuê đội ngũ giảng viên, nhà khoa học xuất sắc.

Nhóm vấn đề bảo đảm và kiểm định chất lượng: Bổ sung về cách tiếp cận toàn diện theo hướng quản trị chất lượng, kết quả đầu ra, phát triển văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục đại học; đổi mới cơ chế đánh giá, giám sát chất lượng gắn với chuẩn dữ liệu mở, minh bạch. Tích hợp các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo trong quy định về đăng ký hoạt động đào tạo trên môi trường số; giao Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, hướng dẫn các nội dung chi tiết về chuyên môn trong quy chế đào tạo.

Nhóm vấn đề về tài sản, tài chính: Giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học công lập trong việc huy động và sử dụng các nguồn lực ngoài ngân sách. Ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng cho các cơ sở giáo dục và các hoạt động hợp tác, đầu tư và tài trợ cho giáo dục đại để giải quyết các vấn đề về những vướng mắc trong thủ tục xin cấp đất để đầu tư cho giáo dục; khắc phục việc tăng chi phí đào tạo, dẫn tới tăng học phí của người học do các loại thuế.

Dự thảo đề xuất hợp nhất 4 thủ tục gồm thành lập phân hiệu, cho phép hoạt động, hoạt động trở lại của trường đại học và phân hiệu thành 1 thủ tục đăng ký hoạt động.

Hợp nhất 2 thủ tục gồm cấp phép hoạt động của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài thành 1 thủ tục đăng ký hoạt động của cơ sở giáo dục đại học có yếu tố nước ngoài. Hợp nhất 3 thủ tục gồm phê duyệt, gia hạn, chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo thành 1 thủ tục đăng ký thực hiện chương trình đào tạo liên kết.

Theo dự thảo, Chính phủ ban hành các vấn đề chung liên ngành, liên bộ; những vấn đề liên quan đến quốc gia.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp thẩm quyền thành lập, giải thể, đặt tên, đổi tên cơ sở giáo dục đại học; quy định tiêu chí bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; ban hành danh mục ngành đào tạo.

Chính quyền địa phương quản lý nhà nước về giáo dục đại học tại địa phương theo phân cấp, phân quyền.

Cơ sở giáo dục đại học được giao quyền tự chủ ở mức cao nhất trong các hoạt động chuyên môn, tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ NỘI VỤ: ĐỀ XUẤT MỨC TIỀN LƯƠNG NGƯỜI ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Bộ Nội vụ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân trên Cổng thông tin điện tử Bộ vào dự thảo Nghị định quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước.

Bộ Nội vụ cho biết, dự thảo Nghị định nhằm quy định chi tiết về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện vốn, Kiểm soát viên; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

Dự thảo Nghị định đề xuất quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Kiểm soát viên tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do Nhà nước nắm giữ trên 50% đến dưới 100% vốn điều lệ.

Theo Bộ Nội vụ, nội dung dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở kế thừa các nội dung về tiền lương, thù lao đối với chức danh Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP và điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với Luật số 68/2025/QH15, cụ thể như sau:

Về phương thức quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP Chính phủ quy định tách riêng việc xác định nguồn tiền lương (quỹ tiền lương) của người lao động và Ban điều hành với tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên và doanh nghiệp toàn quyền chi trả cho người lao động; chủ sở hữu quyết định mức lương cụ thể của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên. Theo đó, Chính phủ quy định nguyên tắc xác định tiền lương kế hoạch dựa trên tiền lương thực hiện năm trước liền kề, còn tiền lương thực hiện dựa trên tiền lương kế hoạch.

Tuy nhiên, Luật số 68/2025/QH15 quy định Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty quyết định quỹ tiền lương chung của doanh nghiệp (bao gồm cả người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên), trên cơ sở quỹ lương này, doanh nghiệp quyết định việc trả lương cho người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện vốn. Vì vậy, dự thảo Nghị định không đề xuất quy định việc xác định quỹ tiền lương mà chỉ quy định mức tiền lương tối đa của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp làm cơ sở định hướng cho các doanh nghiệp chi trả tiền lương cho người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện vốn; chủ sở hữu quyết định mức tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên. Hằng năm, doanh nghiệp xác định, quyết định mức tiền lương, thù lao được hưởng của Thành viên hội đồng, chủ sở hữu quyết định mức tiền lương, thù lao của Kiểm soát viên bảo đảm không vượt quá mức tiền lương, thù lao do Chính phủ quy định.

Về mức tiền lương, dự thảo đề xuất quy định Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên hưởng mức lương cơ bản và tiền lương tăng thêm theo hiệu quả sản xuất, kinh doanh, do doanh nghiệp quyết định sau khi có ý kiến của chủ sở hữu, trong đó:

Mức lương cơ bản được xác định dựa trên chỉ tiêu vốn, doanh thu, lợi nhuận, gồm 7 mức lương, chia theo 02 nhóm: (i) Nhóm I gồm 4 mức lương áp dụng đối với tổng công ty, tập đoàn kinh tế; (ii) Nhóm II gồm 3 mức lương áp dụng đối với doanh nghiệp độc lập (dự thảo Nghị định đề xuất bỏ mức 4 tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP cho phù hợp với quá trình sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước), trong đó mức cao nhất của Chủ tịch (mức 1 nhóm I) là 80 triệu đồng và thấp nhất của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên (mức 3 nhóm II) là 30 triệu đồng/tháng như quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Mức tiền lương được hưởng gắn với lợi nhuận thực tế thực hiện của doanh nghiệp (nội dung này khác so với Nghị định số 44/2025/NĐ-CP đang quy định mức lương kế hoạch xác định gắn với lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm trước như đã nêu trên) và bỏ quy định gắn với chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên vốn do Luật số 68/2025/QH15 quy định tiền lương gắn với hiệu quả sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, không quy định tiền lương gắn với hiệu quả sử dụng vốn như Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu trên, trong đó:

Lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch thì được hưởng tối đa không quá 02 lần mức lương cơ bản (Chủ tịch cao nhất có thể đạt 160 triệu đồng/tháng) như quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Doanh nghiệp có quy mô lớn, có lợi nhuận cao hơn nhiều lợi nhuận tối thiểu (lĩnh vực ngân hàng, viễn thông, dầu khí lợi nhuận 5.500 tỷ đồng), giữ vị trí quan trọng trong nền kinh tế mà có mức lương thấp hơn các chức danh tương đương trên thị trường thì dự thảo tiếp tục quy định mức lương tối đa cao hơn như quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP nhưng có bổ sung các khung tiền lương để thuận lợi cho doanh nghiệp khi thực hiện, cụ thể mức lương tối đa bằng: 2,5 lần mức lương cơ bản (Chủ tịch cao nhất đạt 200 triệu đồng/tháng) nếu lợi nhuận cao hơn 02 lần lợi nhuận tối thiểu (tương ứng phải đạt lợi nhuận 11.000 tỷ đồng); 03 lần mức lương cơ bản (Chủ tịch cao nhất đạt 240 triệu đồng/tháng) nếu lợi nhuận cao hơn 03 lần lợi nhuận tối thiểu (tương ứng phải đạt lợi nhuận 16.500 tỷ đồng); 04 lần mức lương cơ bản (Chủ tịch cao nhất đạt 320 triệu đồng/tháng) nếu lợi nhuận cao hơn 05 lần lợi nhuận tối thiểu (tương ứng phải đạt lợi nhuận 27.500 tỷ đồng).

Bộ Nội vụ cho biết, việc quy định mức lương tối đa bằng 04 lần mức lương cơ bản (Chủ tịch đạt 320 triệu đồng/tháng) dựa trên cơ sở Nghị định số 44/2025/NĐ-CP đã mở khung tiền lương tối đa nên hiện nay có một số doanh nghiệp đã thực hiện tiền lương của Chủ tịch 200 - 210 triệu đồng/tháng, cá biệt có doanh nghiệp thuộc khối ngân hàng mức lương bình quân của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên 213 triệu đồng/tháng, trong đó Chủ tịch đạt 300 triệu đồng/tháng. Theo đó, dự thảo quy định mức lương tối đa bằng 04 lần mức lương cơ bản (mức lương tối đa 320 triệu đồng/tháng), tương ứng phải đạt lợi nhuận 27.500 tỷ đồng là phù hợp với thực tế đang áp dụng của doanh nghiệp nhà nước.

Doanh nghiệp lỗ hoặc không có lợi nhuận thì mức lương tối đa bằng 50% - 80% mức lương cơ bản như quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Về mức thù lao, dự thảo tiếp tục quy định Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên không chuyên trách hưởng mức thù lao tối đa 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách như quy định tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định về phân cấp, phân quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Dự thảo Thông tư đề xuất quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; trình tự, thủ tục thực hiện khi phân cấp, phân định thẩm quyền.

Phân cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Đối với việc chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2, dự thảo đề xuất: Việc chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại Điều 23 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Việc điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Theo dự thảo, việc đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường, bãi bỏ hiệu lực của quyết định đình chỉ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường theo quy định tại Điều 27 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Việc hủy bỏ hiệu lực của Quyết định chứng nhận chuẩn đo lường theo quy định tại Điều 28 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Theo dự thảo, việc chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường theo quy định tại Điều 31 Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Việc cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tổ chức, cá nhân đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức quy định tại điểm 3.1 khoản 3 mục II Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về điều kiện, thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

Cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn

Dự thảo nêu rõ, việc cấp (cấp mới, cấp lại) Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn quy định tại Điều 13, Điều 18 Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 07/2024/TT-BKHCN ngày 08/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ liên quan đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố thực hiện.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: ĐỀ XUẤT TRÌNH TỰ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MÔI HOẠT ĐỘNG CÔNG NGHỆ CAO

Bộ Khoa học và Công nghệ đang lấy ý kiến Nhân dân vào dự thảo Thông tư quy định việc phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ về hoạt động công nghệ cao.

Dự thảo Thông tư đề xuất quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ ban hành (doanh nghiệp thành lập mới) và chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (cơ sở ươm tạo công nghệ cao).

Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới

Theo dự thảo, việc cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 33/2011/TT-BKHHCN ngày 09/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về thẩm quyền, trình tự, thủ tục chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển (Thông tư số 33/2011/TT-BKHHCN) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính thực hiện.

Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới

Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Cụ thể, hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận của doanh nghiệp thành lập mới; bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản thuyết minh doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghệ cao.

Hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới được làm bằng ngôn ngữ tiếng Việt và lập thành 01 bản gốc, 01 bản sao và 01 bản điện tử nộp trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó có 01 bộ hồ sơ lưu và 01 bộ hồ sơ làm các thủ tục theo quy định tại Thông tư này.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ cho doanh nghiệp. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, doanh nghiệp có trách nhiệm bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ và gửi lại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Nếu quá thời hạn nêu trên mà doanh nghiệp không bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc bổ sung, hoàn thiện không đạt yêu cầu thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản từ chối cấp giấy chứng nhận gửi cho doanh nghiệp.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức thẩm định hoặc thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có biên bản kết luận thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận và gửi

cho doanh nghiệp. Trường hợp từ chối cấp giấy chứng nhận thì phải thông báo lý do bằng văn bản cho doanh nghiệp.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: LỰA CHỌN CÁN BỘ KỸ LƯỜNG, XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ HIỆN ĐẠI, GẦN DÂN

Công tác cán bộ được Thành ủy Hà Nội xác định là trung tâm, thực hiện khoa học, bài bản để kiến tạo nền hành chính hiện đại, hiệu quả và gần với dân.

Chọn người đúng, việc đúng, không cơ học, không “giữ chỗ”

Từ ngày 01/7/2025, TP. Hà Nội sẽ chính thức vận hành 126 đơn vị hành chính cấp xã mới, thay thế cho 526 xã, phường, thị trấn hiện tại. Không đơn thuần là thay đổi về địa giới hành chính, đây là bước ngoặt quan trọng trong lộ trình cải cách bộ máy chính quyền theo hướng tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả và sát dân hơn.

Xác định rõ vai trò trung tâm của đội ngũ cán bộ trong mô hình quản trị mới, Thành ủy Hà Nội đã triển khai công tác tổ chức bộ máy và lựa chọn nhân sự với tinh thần “vì việc tìm người”, đề cao phẩm chất, năng lực và hiệu quả thực tiễn, thay vì chỉ xét đến bằng cấp hay cơ cấu.

Bí thư Thành ủy Hà Nội Bùi Thị Minh Hoài khẳng định, đội ngũ cán bộ tại các đơn vị hành chính mới được lựa chọn bài bản, đúng tiêu chí, lấy cán bộ cấp huyện làm nòng cốt, đồng thời điều động nhân sự chất lượng cao từ các sở, ban, ngành về cơ sở. Cùng với đó, Ban Thường vụ Thành ủy đã thông qua Đề án thành lập đảng bộ các xã, phường mới, bảo đảm hệ thống chính trị vận hành ổn định, hiệu quả ngay từ ngày đầu.

Trước đó, TP. Hà Nội đã ban hành Hướng dẫn số 09-HD/TU ngày 09/5/2025, văn bản có tính nền tảng trong công tác sắp xếp, bố trí cán bộ. Sáu nguyên tắc trọng tâm được nêu rõ, với quan điểm xuyên suốt: tổ chức lại bộ máy phải đi đôi với đổi mới tư duy cán bộ; không thể thành công nếu giữ nguyên con người và tư duy cũ không còn phù hợp.

Các quy trình rà soát, đánh giá, lựa chọn, đề xuất và phê duyệt cán bộ đều được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, bảo đảm “chất lượng, hiệu quả và sự hài lòng của Nhân dân” là tiêu chí hàng đầu trong đánh giá. Cán bộ được lựa chọn phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí: phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn, tinh thần đổi mới, khả năng ứng dụng công nghệ và đạo đức công vụ.

Đặc biệt, Thành ủy nhấn mạnh việc tránh tình trạng “giữ chỗ”, cục bộ địa phương, lợi ích nhóm, hay bố trí theo cơ cấu máy móc. Đây là điểm mới, thể hiện tư duy đột phá trong cải cách hành chính.

Một trong những đột phá trong công tác cán bộ lần này là chủ trương luân chuyển mạnh mẽ giữa các cấp, đơn vị. Thành ủy Hà Nội không bó hẹp việc bố trí cán bộ theo địa giới hành chính, mà thực hiện theo hướng “có lên, có xuống, có vào, có ra”, dựa trên năng lực thực tiễn và yêu cầu công việc.

Theo đó, cán bộ được bố trí giữ chức danh bí thư hoặc phó bí thư cấp ủy xã, phường mới sẽ được lựa chọn từ nhiều nguồn: từ Thành ủy viên, cấp trưởng/phó sở ngành Thành phố, cán bộ trong quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ mới, đến những cán bộ trẻ, có năng lực nổi bật và tinh thần đổi mới. Đặc biệt, Thành ủy ưu tiên những cán bộ có thành tích tiêu biểu, tư duy đổi mới, có khả năng “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm”. Đối với các vị trí thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, nếu dư cán bộ đủ điều kiện, sẽ thực hiện điều phối chung toàn thành phố; nếu thiếu, có thể đề xuất bổ sung nhân sự phù hợp từ nơi khác.

Liên kết cải cách bộ máy với chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp

Công tác cán bộ lần này được lồng ghép chặt chẽ với quá trình chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Việc sắp xếp cán bộ là giai đoạn quan trọng để xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận, có năng lực quản trị hiện đại, phù hợp xu thế phát triển mới.

Ngoài ra, TP. Hà Nội tăng cường bố trí cán bộ từ Thành phố về cơ sở và ngược lại, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, bảo đảm cán bộ được rèn luyện, trưởng thành từ thực tiễn, từ đó bổ sung nguồn cán bộ chiến lược cho Thành phố trong giai đoạn tới.

Trong quá trình tinh giản bộ máy, Thành ủy Hà Nội đặc biệt chú trọng chính sách hỗ trợ đối với những cán bộ chưa được bố trí vào vị trí phù hợp. TP. Hà Nội sẽ đào tạo lại, chuyển công tác, hỗ trợ tìm việc làm hoặc giải quyết chế độ đúng quy định theo đúng tinh thần nhân đạo, nhân văn và không ai bị bỏ lại phía sau.

Phó Bí thư Thường trực Thành ủy Hà Nội Nguyễn Văn Phong nhấn mạnh: “Cần coi đây là dịp tổ chức lại bộ máy, bố trí cán bộ một cách khoa học, toàn diện, đặt trong chiến lược phát triển Hà Nội xanh - hiện đại - thông minh - kết nối toàn cầu”. Ông cũng cho rằng, cán bộ trong thời kỳ mới không những giỏi hành chính mà còn phải có tư duy đổi mới, khả năng thích ứng công nghệ, hiểu được định hướng lớn trong Nghị quyết số 15-NQ/TW và 2 quy hoạch phát triển Thủ đô đến năm 2045.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tại TP. Hà Nội lần này là bước mở đầu cho một mô hình chính quyền hai cấp gần dân, sát dân, phục vụ hiệu quả. Từ nền tảng đó, bộ máy hành chính địa phương sẽ được vận hành theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ở cơ sở.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, tầm nhìn chiến lược và quyết tâm cao, TP. Hà Nội đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền địa phương hiện đại, hiệu quả, phục vụ người dân tốt hơn. Công tác cán bộ được xem là chìa khóa thành công để đảm bảo vận hành ổn định mô hình mới, tạo động lực đổi mới từ cơ sở, góp phần hiện thực hóa tầm nhìn đưa TP. Hà Nội trở thành trung tâm lớn, dẫn dắt sự phát triển của cả nước.

Theo kế hoạch, đúng 8h sáng ngày 30/6/2025, TP. Hà Nội sẽ đồng loạt tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quyết định của thành phố về tổ chức các đơn vị hành chính cấp xã. Đây là mốc son đánh dấu bước chuyển mình quan trọng, mở ra giai đoạn phát triển mới cho chính quyền cơ sở Thủ đô.

Nguồn: baodautu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: RÚT NGẮN THỦ TỤC, TIẾT KIỆM “THỜI GIAN VÀNG” CỦA NGƯỜI DÂN

Những nỗ lực rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã giúp người dân không phải đi lại nhiều lần và có các trải nghiệm tốt hơn, cán bộ cũng giảm phần nào áp lực.

Vừa qua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Nguyễn Văn Được có nhiều chỉ đạo về việc tập trung thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong đó, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính và tối thiểu 30% chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện chỉ đạo, các địa phương trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh cũng đã liên tục nỗ lực rút ngắn, cắt giảm thủ tục hành chính, giúp tháo gỡ rào cản hành chính, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, đóng góp vào sự phát triển của TP. Hồ Chí Minh.

Mô hình thủ tục “2 trong 1”

Tại quận Bình Tân, địa phương này đã thực hiện tích hợp thủ tục làm giấy phép xây dựng cùng chứng nhận số nhà (đối với trường hợp chưa có số nhà). Đây được xem là mô hình thủ tục “2 trong 1” giúp người dân chỉ cần làm trong một lần, rút ngắn 12 ngày làm việc cho cả người dân và công chức.

Mô hình này nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của nhiều người dân. Ông Lại Thanh Phong (39 tuổi, phường Bình Hưng Hòa) cho biết nếu theo quy trình cũ, sau khi mất khoảng 15 ngày để làm xong thủ tục cấp giấy phép xây dựng, người dân mới làm hồ sơ xin số nhà.

“Bây giờ khi thực hiện thủ tục xin cấp phép xây dựng trên cổng dịch vụ công quốc gia, chỉ cần một click chọn thêm thủ tục cấp chứng nhận số nhà là đã coi như “mua 1 được 2”, “sale off 50%”, ông Phong ví von.

Theo ông Phong, bộ hồ sơ cấp chứng nhận số nhà cũng tương tự như bộ hồ sơ cấp giấy phép xây dựng, chỉ bổ sung thêm giấy phép xây dựng vừa được cấp nhưng lại mất hai lần phí tô giấy tờ. Ông Phong cho rằng dù thủ tục này rất đơn giản nhưng nhiều người dân chưa biết nên thường phải nhờ dịch vụ hỗ trợ.

Còn bà Đoàn Thị Ngọc Châu (37 tuổi, phường Tân Tạo A) vui mừng chia sẻ: “Chỉ trong một lần làm thủ tục mà mình được cấp thẳng số nhà, quá thuận tiện, không phải chờ lâu nữa”. Bà mong rằng mô hình này sẽ được nhân rộng để thực hiện ở nhiều địa phương. “Nhất là ngày 01/7/2025, cả nước bỏ cấp huyện, chỉ còn cấp xã, việc áp dụng những mô hình rút ngắn tương tự như mô hình ở quận Bình Tân sẽ giúp giảm tải cho cơ sở”, bà Châu kỳ vọng.

Trao đổi với Báo Pháp Luật TP. Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân Phạm Thị Ngọc Diệu cho biết, theo quy định hiện nay, người dân nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng với thời gian giải quyết 15 ngày làm việc (đối với công trình), 11 ngày làm việc (đối với nhà ở riêng lẻ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Sau khi được cấp giấy phép xây dựng, người dân sẽ nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng nhận số nhà tại phường với thời gian giải quyết là 12 ngày làm việc.

Qua rà soát, quận Bình Tân nhận thấy hai thủ tục này hoàn toàn có thể tích hợp với nhau, giúp người dân chỉ mất một bước để nhận về hai kết quả.

“Khi áp dụng, người dân chỉ cần nộp hồ sơ một lần, giảm thời gian từ 27 ngày xuống còn 11 ngày cho nhà ở riêng lẻ, 15 ngày cho công trình”, bà Diệu nói và khẳng định việc này đã tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết nhiều thủ tục hành chính khác như cấp đồng hồ điện, đồng hồ nước, góp phần tăng sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Cũng theo bà Diệu, từ khi được áp dụng (tháng 7/2024), đến nay Quận đã giải quyết được hơn 600 hồ sơ, giảm 7.200 ngày giải quyết, tiết kiệm được 53,4 triệu đồng chi phí của người dân và cơ quan nhà nước. Đặc biệt, nhân sự giải quyết giảm từ 12 người xuống còn sáu người.

Trên tinh thần đó, quận Bình Tân đề xuất mở rộng lập bản đồ quy hoạch số nhà và cấp chứng nhận số nhà tự động trên toàn địa bàn. Đồng thời, sử dụng công nghệ GIS để xây dựng bản đồ quy hoạch số nhà, thể hiện toàn bộ địa chỉ, tuyến đường và phân khu nhà ở trên địa bàn. Tự động gán số nhà theo quy tắc (chẵn/lẻ, liên tiếp) dựa trên quy hoạch tuyến phố và dữ liệu địa chính.

Ngoài ra, tích hợp chức năng chứng nhận số nhà điện tử kết nối với hệ thống một cửa điện tử để nhận và xử lý hồ sơ, tự động phát hành chứng nhận số nhà dưới dạng văn bản điện tử có mã QR.

Rút ngắn hàng loạt thủ tục

Tại quận 3, từ năm 2018 đến nay, địa phương này khẳng định vai trò là một trong những địa phương đi đầu trong công tác cải cách hành chính, với phương châm “lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ”. Hàng loạt thủ tục hành chính quan trọng đã được rút ngắn thời gian giải quyết, mang lại hiệu quả rõ rệt và thiết thực cho cộng đồng.

Một trong những điểm nổi bật là rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và tích hợp mã số thuế từ sáu ngày xuống còn 4 giờ. Đây không chỉ là bước tiến về mặt quy trình hành chính, mà còn là minh chứng rõ nét cho nỗ lực đổi mới vì người dân và doanh nghiệp.

Tính đến ngày 20/6/2025, tại TP. Hồ Chí Minh có 1.858 thủ tục hành chính đang áp dụng, trong đó 1.480 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh, 287 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, 160 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

Tính đến ngày 15/6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã ban hành các quyết định phê duyệt danh mục đối với 1.540 dịch vụ công trực tuyến, trong đó dịch vụ công trực tuyến toàn trình 907 thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến một phần 633 thủ tục hành chính để cung cấp trên môi trường điện tử.

Quyền Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 3 Hứa Thị Mỹ Hương cho biết, việc tinh gọn thủ tục, ứng dụng công nghệ thông tin và đơn giản hóa các bước thực hiện đã góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân, đồng thời giảm áp lực cho bộ máy quản lý nhà nước.

Quan trọng hơn, cải cách này tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ kinh doanh, phát triển kinh tế địa phương, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ.

Bên cạnh đó, quận 3 còn triển khai rút ngắn 25% thời gian giải quyết đối với hàng loạt thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý. Đơn cử như cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và đăng ký kết hôn giảm từ ba ngày xuống còn hai ngày; xác nhận đơn cấp lại thẻ bảo hiểm y tế tự nguyện giảm từ 6,5 ngày xuống còn một ngày.

Hay, xác nhận đơn đề nghị miễn học phí, tiền cơ sở vật chất giảm từ 15 ngày xuống còn một ngày; xác nhận đơn gia hạn nợ xóa đói giảm nghèo giảm từ bảy ngày xuống còn bốn ngày; xác nhận hộ nghèo vay vốn giảm từ bảy ngày xuống còn bốn ngày; đăng ký khai tử mất không quá 30 phút.

Tính đến nay, quận 3 đã tiếp nhận và giải quyết hơn 117.000 hồ sơ rút gọn, tỷ lệ đúng hạn đạt 98%. “Những cải cách này không chỉ đơn thuần rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, mà còn thể hiện tư duy đổi mới, quyết tâm nâng cao hiệu quả hoạt động của Đảng bộ và chính quyền quận 3”, bà Hương nói.

Theo bà Hương, với nỗ lực rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính khiến tốc độ giải quyết hồ sơ cho người dân nhanh chưa từng có, bởi một số thủ tục được rút ngắn từ vài ngày xuống chỉ còn vài giờ, giúp người dân tiết kiệm thời gian, công sức và chi phí đi lại. Đặc biệt, giảm áp lực hành chính, giúp cán bộ làm việc hiệu quả hơn và mang lại trải nghiệm tốt hơn cho người dân.

“Lãnh đạo quận 3 xem đây là cam kết mạnh mẽ trong việc xây dựng một nền hành chính hiện đại, thân thiện và gần gũi với người dân; tạo tiền đề để mở rộng và nhân rộng các cải cách trên nhiều lĩnh vực khác”, bà Hương chia sẻ.

Thủ tục đơn giản, chỉ cần ngồi một chỗ cũng thao tác được

Vừa qua trực tiếp đi thực hiện thủ tục cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, tôi mới thấy thủ tục hiện nay đơn giản hơn nhiều, chỉ cần ngồi một chỗ, đăng nhập vào cổng dịch vụ công là có thể thao tác được ngay mà không cần phải đến phường như trước.

“Thời gian giải quyết cũng được rút ngắn hơn, từ ba ngày xuống còn hai ngày làm việc vô cùng thuận tiện. Tôi thấy rất mừng vì quận 3 nói riêng và TP. Hồ Chí Minh nói chung không ngừng cải cách thủ tục hành chính, giúp người dân đỡ phiền hà, đỡ đi lại nhiều lần”, ông Phạm Nguyễn Quân, người dân quận 3 cho biết.

Nguồn: plo.vn

QUẢNG NINH: CHUẨN BỊ “PHI ĐỊA GIỚI” PHẦN LỚN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự kiến đề xuất 1.509/1.823, tương đương 83% thủ tục hành chính đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh sẽ chuyển sang thực hiện theo phương thức 'phi địa giới' từ ngày 01/7/2025 tới đây.

Theo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, nhằm đảm bảo cải cách hành chính theo hướng hiện đại, hiệu quả và phục vụ nhân dân tới đây nhiều thủ tục sẽ được thực hiện giải quyết theo hình thức “phi địa giới”.

Tỉnh Quảng Ninh xác định giải quyết theo hình thức “phi địa giới” là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính đột phá trong nhằm tháo gỡ những “nút thắt” về thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp và là bước chuẩn bị cần thiết để đảm bảo mô hình chính quyền địa phương hai cấp chính thức đi vào hoạt động đồng bộ, hiệu quả từ ngày 01/7/2025.

Theo đó, “phi địa giới” là phương thức giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào nơi cư trú hoặc địa giới hành chính của công dân, tổ chức. Theo đó, người dân có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bất kỳ Trung tâm Phục vụ hành chính công nào trong toàn tỉnh Quảng Ninh mà không bị ràng buộc bởi đơn vị hành chính.

“Tôi rất lo ngại khi ghép các xã mở rộng địa giới, nhưng nếu các thủ tục mà được làm tại nhiều nơi, không ràng buộc địa giới cụ thể thì sẽ rất nhân cho người dân. Làm sao để người dân chúng tôi đỡ mất công đi lại, chỉ cần tới một điểm mà có thể giải quyết được cơ bản các giấy tờ hành chính là rất ủng hộ”, chị Nguyễn Thị Linh (Sinh năm 1994, TX. Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh) cho biết.

Theo đó, hiện tỉnh Quảng Ninh có tổng số 1.823 thủ tục hành chính đang được áp dụng trên địa bàn tỉnh, tới đây đề xuất 1.509 thủ tục sẽ thực hiện theo phương thức “phi địa giới”, chiếm 83%. Trong đó, 1.255 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và 254 thủ tục thuộc cấp xã.

Việc lựa chọn các thủ tục “phi địa giới” không thực hiện theo hình thức cơ học mà được các sở, ngành nghiên cứu kỹ lưỡng, ưu tiên lựa chọn những thủ tục có tần suất phát sinh cao, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, toàn bộ quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục này cũng đã được Trung tâm phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng đầy đủ, thống nhất và tích hợp vào hệ thống phần mềm giải quyết thủ tục hành chính dùng chung mới của tỉnh.

Theo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh, đến nay, quy trình nội bộ cho những thủ tục này đã được xây dựng đồng bộ, sẵn sàng triển khai tại các trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã. Một trong những điều kiện tiên quyết để triển khai giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới chính là hạ tầng số.

Trong thời gian qua, tỉnh Quảng Ninh đã đầu tư nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm điện tử phục vụ mô hình chính quyền hai cấp. Đến thời điểm hiện tại, hệ thống này đã được

thiết lập tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và 54 trung tâm cấp xã, bảo đảm khả năng vận hành đồng bộ, liên thông dữ liệu và phân quyền rõ ràng cho các bộ phận, cá nhân tham gia giải quyết thủ tục... Đây là bước đi quan trọng nhằm đảm bảo người dân, doanh nghiệp có thể tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục một cách thuận tiện, mọi lúc, mọi nơi, theo đúng tinh thần “lấy người dân làm trung tâm” của cải cách hành chính.

Nguồn: nguoiduatin.vn

SƠN LA: THỊ XÃ MỘC CHÂU XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Với những giải pháp cụ thể, cách làm sáng tạo, sự vào cuộc quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, đã đưa TX. Mộc Châu, tỉnh Sơn La luôn nằm trong nhóm dẫn đầu bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính khối huyện, thị xã, thành phố của tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu của tổ chức, Nhân dân.

Thực hiện cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân TX. Mộc Châu xây dựng Kế hoạch về cải cách hành chính nhà nước theo từng năm. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban, chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng, ban hành các văn bản cụ thể hóa, đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải cách hành chính. Xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ theo hướng rõ nội dung, tiến độ hoàn thành, rõ người phụ trách. Đồng thời, gắn vai trò, trách nhiệm người đứng đầu mỗi cơ quan đơn vị vào nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính...

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TX. Mộc Châu Lê Trọng Bình cho biết: Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, TX. Mộc Châu cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp. Điều này, không chỉ tiết kiệm chi phí, thời gian, còn góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư và dự án lớn, thúc đẩy sản xuất và dịch vụ phát triển. Qua đó, nâng cao các Chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI), Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ hành chính (SIPAS).

Từng bước hiện đại hóa nền hành chính, TX. Mộc Châu tập trung nguồn lực xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Đến nay, TX. Mộc Châu đã cung cấp trên 300 dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình và một phần đối với thủ tục cấp thị xã; trên 100 thủ tục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với các thủ tục hành chính cấp xã, phường. Tỷ lệ hồ sơ nộp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đối với thủ tục cấp thị xã đạt trên 95%, thủ tục cấp xã, phường đạt 99%. Hệ thống thông tin một cửa điện tử triển khai đến 15/15 xã, phường; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt trên 80%.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sơn Dương Anh Tuấn thông tin: Với phương châm làm việc “Công khai, minh bạch, đúng luật, hiệu lực và hiệu quả”, xã đã phân công 4 công chức thực hiện chuyên môn trực tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả công dân; trang bị đầy đủ phương tiện làm việc, phục vụ Nhân dân đến giao dịch.

Đến Bộ phận Một cửa của xã Chiềng Sơn để làm giấy khai sinh cho con, anh Giàng A Páo, bản Pha Luông, xã Chiềng Sơn, chia sẻ: Các thủ tục hành chính, các khoản phí, lệ phí được niêm yết công khai, rõ ràng. Nhất là, được cán bộ hướng dẫn nhiệt tình từng loại giấy tờ kê khai, giúp tôi nhanh chóng hoàn thiện thủ tục nhanh chóng, thuận tiện.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân TX. Mộc Châu triển khai, thực hiện hiệu quả việc sắp xếp lại bộ máy, tinh giản biên chế, đồng bộ với cải cách chế độ công vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hằng năm, thị xã áp dụng kiểm tra, đánh giá năng lực công chức theo hình thức trực tuyến. Sử dụng phương pháp điểm số trong xét, điều động, biệt phái viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo; cử cán bộ, công chức tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ...

Các hoạt động về cải cách hành chính của thị xã đã vào nề nếp, phục vụ ngày càng tốt hơn người dân và doanh nghiệp, qua đó tạo động lực để kinh tế phát triển, thu ngân sách trên địa bàn tăng, tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm đạt trên 90%.... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nguồn: baosonla.org.vn

THANH HOÁ: MIỄN TOÀN BỘ PHÍ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN - CHÍNH SÁCH “ĐƯỢC LÒNG DÂN”

Tỉnh Thanh Hóa đã quyết định miễn các loại phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, đây là một chính sách “được lòng dân”.

Chính sách “được lòng dân”

Mới đây, Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã thông qua Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND về việc sửa đổi một số điều của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Theo đó, tỉnh Thanh Hóa sẽ miễn toàn bộ phí, lệ phí cho tất cả thủ tục hành chính thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến. Đằng sau chính sách chưa từng có này không chỉ là sự đồng thuận nhất trí cao của Hội đồng nhân dân tỉnh, mà là tư duy lãnh đạo đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích Nhân dân.

Lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa trong các hội nghị về cải cách hành chính đã nhiều lần nhấn mạnh: “Muốn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến thì phải tạo cho họ niềm tin, sự thuận lợi và quyền lợi cụ thể. Miễn phí là hình thức khuyến khích, nhưng cái gốc là phải thay đổi được cách làm, thay đổi cả tư duy của bộ máy hành chính cũng như thói quen của người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính”.

Chính từ tinh thần ấy, chính sách miễn phí không chỉ nhằm giảm chi phí xã hội, mà còn gỡ bỏ những rào cản vô hình đã từng khiến người dân còn e ngại khi tiếp cận hành chính số,

một trong những mục tiêu trọng yếu của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW về thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ trong bộ máy Nhà nước.

Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND không chỉ đơn thuần là miễn phí hành chính, mà là sâu xa hơn còn là tuyên ngôn về trách nhiệm chính trị của hệ thống chính quyền tỉnh Thanh Hóa trong quá trình chuyển đổi mô hình tổ chức từ 3 cấp xuống còn 2 cấp, một thách thức lớn đòi hỏi bộ máy phải “gọn” mà vẫn “mạnh” hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm tiếp xúc, giảm thủ tục, giảm người, cấp trung gian chính là “đòn bẩy” để bộ máy hai cấp hoạt động hiệu quả, đúng tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới tổ chức chính quyền địa phương, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Không chỉ người dân được hưởng lợi mà cả bộ máy cũng được “giải phóng”. Khi hàng trăm thủ tục được xử lý tự động qua hệ thống số, cán bộ không còn phải tiếp dân thủ công, không còn rơi vào tình trạng quá tải từ đó có điều kiện tập trung cho công việc chuyên môn, nâng cao chất lượng phục vụ.

Khẳng định vai trò tiên phong

Là lực lượng tuyến đầu trong tiếp xúc trực tiếp, hỗ trợ giải quyết, phục vụ các thủ tục hành chính với người dân, Công an tỉnh Thanh Hóa đã và đang thể hiện rõ vai trò tiên phong trong triển khai chính quyền hai cấp và chính quyền số, đặc biệt ở cấp xã, nơi trực tiếp giải quyết hàng nghìn thủ tục hành chính mỗi ngày.

Ngay từ đầu năm 2025, Công an tỉnh Thanh Hóa đã chủ động ban hành kế hoạch phối hợp với các sở, ngành, đẩy mạnh ứng dụng Đề án 06, làm sạch dữ liệu dân cư, số hóa hồ sơ hộ tịch, hộ khẩu, cấp căn cước công dân gắn chip và định danh điện tử nền tảng để người dân dễ dàng sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Công an tỉnh Thanh Hóa còn tăng cường hỗ trợ nhóm yếu thế, như người già, người không am hiểu công nghệ, phụ nữ vùng sâu vùng xa, người dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn. Các tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn, bản, khu phố được kích hoạt, trong đó lực lượng Công an cấp xã giữ vai trò nòng cốt không chỉ đảm bảo an ninh, mà còn làm “cầu nối công nghệ” cho người dân.

Thiếu tướng Tô Anh Dũng, Giám đốc Công an tỉnh Thanh Hóa khẳng định: “Cải cách hành chính, chuyển đổi số không phải việc của riêng ai, mà là sứ mệnh phục vụ nhân dân của lãnh đạo, chính quyền và cán bộ chiến sĩ, cán bộ công chức các cấp. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh Thanh Hóa xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, đồng hành và triển khai hiệu quả những nhiệm vụ được giao trong xây dựng chính quyền hiện đại, thân thiện, hiệu quả, đặc biệt phục vụ chính quyền hai cấp với dấu mốc lịch sử bắt đầu từ ngày 01/7/2025”.

Từ việc bố trí lực lượng công an chính quy ở 100% xã, phường, thị trấn, đến việc lập tổ công nghệ cộng đồng, phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức hàng trăm buổi hướng dẫn người dân khai hồ sơ trực tuyến, Công an tỉnh Thanh Hóa không chỉ xây dựng công dân số,

xã hội số mà còn đang cùng cả hệ thống chính trị đưa chính quyền số đến từng người dân, từng thôn bản, từng khu phố.

Chính nhờ sự quyết liệt, đồng bộ, đồng lòng giữa Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - các sở, ngành và lực lượng công an cho thấy, tỉnh Thanh Hóa đang dần trở thành địa phương kiểu mẫu trong chuyển đổi số, cải cách hành chính, là địa phương tiên phong đi đầu trong hiện thực hóa chính quyền hai cấp gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hiện đại nhưng gần dân. Miễn phí dịch vụ công trực tuyến là khởi đầu. Điều cần hơn nữa là chuyển đổi tư duy, đổi mới mô hình quản trị và nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, đặc biệt ở cấp cơ sở. Chính quyền không thể số hóa nếu cán bộ không hiểu công nghệ. Và người dân không thể được phục vụ tốt nếu hệ thống vẫn vận hành theo lối cũ.

Nguồn: congthuong.vn

QUẢNG NGÃI: CÁN BỘ HÀNH CHÍNH CÔNG THƯỚC ĐO CỦA CHÍNH QUYỀN PHỤC VỤ

Trong hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp, Trung tâm Phục vụ hành chính công là “bộ mặt” của chính quyền cơ sở, nơi tiếp nhận và giải quyết trực tiếp các thủ tục cho người dân, doanh nghiệp. Do đó, đội ngũ cán bộ làm việc tại đây không chỉ là người thực thi công vụ, mà còn là đại diện cho tinh thần phục vụ, sự chuyên nghiệp và hiệu quả cải cách hành chính.

Tại buổi kiểm tra thực tế công tác chuẩn bị vận hành mô hình chính quyền 2 cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Hoàng Giang nhấn mạnh: Cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phải là những người “có chuyên môn vững, có tâm và có tầm”. Trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng tăng, cán bộ cần “nhìn hồ sơ nhanh, đọc hồ sơ chuẩn, xử lý chính xác”. Đồng thời, máy móc, thiết bị cũng phải đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Thông điệp rõ ràng: Yếu tố con người là trung tâm của cải cách bộ máy. Việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ là sự sắp xếp lại tổ chức, mà là sự thay đổi về chất. Chính quyền cấp xã, phường không còn là đơn vị hành chính thuần túy, mà là cấp chính quyền thực thụ, với trách nhiệm cao hơn và yêu cầu chuyên môn lớn hơn.

Điều đó đòi hỏi đội ngũ cán bộ, nhất là ở cơ sở, phải không ngừng nâng cao năng lực, đổi mới tư duy và phương pháp làm việc. Không còn chỗ cho cách làm việc chiếu lệ, hình thức. Mỗi cán bộ hành chính phải am hiểu quy trình, thông thạo nghiệp vụ, có khả năng ứng dụng công nghệ, đồng thời biết lắng nghe và thấu hiểu người dân.

Hiệu quả của cải cách hành chính không chỉ đo bằng số lượng hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết, mà còn bằng mức độ hài lòng và niềm tin của người dân đối với chính quyền. Trong đó, cán bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công chính là người thể hiện rõ nhất chất lượng phục vụ của chính quyền cơ sở.

Cùng với yêu cầu về chuyên môn và tinh thần trách nhiệm, việc hiện đại hóa thiết bị, ứng dụng công nghệ là yếu tố quan trọng. Tuy nhiên, như lãnh đạo tỉnh đã nhấn mạnh, công nghệ chỉ

là công cụ; con người mới là nhân tố quyết định. Nếu cán bộ không thay đổi tư duy, thiếu tinh thần phục vụ, thì dù có thiết bị hiện đại đến đâu, cải cách vẫn không mang lại hiệu quả thực chất.

Vì vậy, việc bố trí, sàng lọc, lựa chọn đội ngũ cán bộ làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cần được thực hiện nghiêm túc, khoa học, đảm bảo đúng người, đúng việc. Những cán bộ được lựa chọn không chỉ giỏi nghiệp vụ, mà còn phải có tinh thần cống hiến, ý thức trách nhiệm, thực sự muốn làm và dám làm vì dân.

Đây không chỉ là vấn đề nhân sự đơn thuần, mà là bước đi chiến lược nhằm hiện thực hóa mô hình chính quyền phục vụ. Một cán bộ phù hợp ở đúng vị trí sẽ giúp tiết kiệm nguồn lực, nâng cao hiệu quả công vụ và quan trọng hơn là củng cố niềm tin của nhân dân vào chính quyền.

Thành công của mô hình chính quyền địa phương hai cấp không chỉ thể hiện ở sự tinh gọn về tổ chức, mà quan trọng hơn là ở chất lượng phục vụ nhân dân. Và yếu tố quyết định chất lượng ấy chính là con người, đội ngũ cán bộ trực tiếp triển khai, trực tiếp tiếp xúc với dân.

Với mục tiêu đưa Quảng Ngãi phát triển nhanh, bền vững, việc xây dựng đội ngũ cán bộ “có tâm, có tầm”, đủ năng lực hành động chính là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt. Như lời Bác Hồ từng căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”. Cải cách bộ máy chỉ thành công khi từng cán bộ biết tự cải cách chính mình, lấy tận tụy, trách nhiệm làm phương châm hành động, lấy phục vụ Nhân dân làm lẽ sống trong công vụ.

Nguồn: baoquangngai.vn

LONG AN: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị ban hành tháng 5 vừa qua, trao quyền cho kinh tế tư nhân, khích lệ mạnh mẽ để đổi mới, sáng tạo và ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Là điểm sáng của Đồng bằng sông Cửu Long, tỉnh Long An hoàn toàn có thể trở thành “thủ phủ doanh nghiệp số” của vùng nếu biết tận dụng thời cơ.

Nền tảng vững chắc

Năm 2024, tỉnh Long An ghi nhận tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,30%, xếp thứ ba vùng Đồng bằng sông Cửu Long và lọt top 10 tỉnh, thành hấp dẫn doanh nghiệp nhất cả nước. Với hơn 19.500 doanh nghiệp hoạt động, hơn 87.000 hộ kinh doanh cá thể và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng thứ 2 toàn quốc, tỉnh Long An đang hội tụ đầy đủ các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để đẩy mạnh chuyển đổi số, đặc biệt là trong khu vực tư nhân.

Hạ tầng số của tỉnh Long An cũng được đầu tư bài bản, từ trung tâm điều hành thông minh (IOC), kho dữ liệu dùng chung, đến mạng cáp quang phủ toàn bộ xã, phường, đảm bảo tỷ lệ hộ dân kết nối Internet băng rộng đạt 90%. Đây là tiền đề để tỉnh Long An vươn lên trở thành trung tâm kinh tế số hàng đầu khu vực.

Tại buổi hội thảo về chuyển đổi số trước 200 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh vào ngày 23/6/2025 vừa qua, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Phạm Tấn Hòa cho biết, những năm gần đây, chúng ta chứng kiến những bước tiến mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với tâm điểm là chuyển đổi số. Đây không chỉ là một xu hướng công nghệ mà đã trở thành một yêu cầu khách quan, một chiến lược phát triển tất yếu đối với mọi quốc gia, mọi ngành nghề và mọi tổ chức, doanh nghiệp.

“Nhận thức rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số, thời gian qua, tỉnh Long An đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách và chương trình hành động, kế hoạch cụ thể nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tỉnh Long An đã đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ trong việc xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng công nghệ thông tin được đầu tư nâng cấp, các dịch vụ công trực tuyến ngày càng được triển khai sâu rộng, nhận thức về chuyển đổi số trong cán bộ, công chức và cộng đồng doanh nghiệp cũng từng bước được nâng cao”, Phó Chủ tịch tỉnh Long An nhấn mạnh.

Cơ hội rộng mở

PGS. TS. Nguyễn Tuấn Duy, Trường Đại học Tài chính và Marketing cho rằng, tỉnh Long An đang có nhiều cơ hội cho doanh nghiệp tư nhân trong chuyển đổi số như: công nghệ số giúp nâng cao hiệu quả, mở rộng thị trường qua thương mại điện tử, chính sách ưu đãi từ Nghị quyết số 68-NQ/TW, vị thế cạnh tranh và môi trường đầu tư thuận lợi.

“Chuyển đổi số giúp doanh nghiệp tự động hóa quy trình, tối ưu hóa vận hành và cắt giảm chi phí. Điển hình tại tỉnh Long An, Đồng Tâm Group đã đầu tư mạnh vào hệ thống ERP SAP S/4HANA, tạo ra mô hình quản trị hiện đại, hiệu quả. Trong khi đó, Công ty Dược phẩm Tam Long ứng dụng Power BI trong phân tích dữ liệu, rút ngắn thời gian lập báo cáo và tăng độ chính xác trong quản lý sản xuất. Với hơn 66.000 tổ chức, cá nhân bán hàng trực tuyến, tỉnh Long An đang chứng kiến sự bùng nổ của thương mại điện tử. Các doanh nghiệp có thể tận dụng các sàn như tradelongan.com để giới thiệu sản phẩm, tiếp cận thị trường toàn quốc và quốc tế với chi phí thấp.

“Ngoài ra, Nghị quyết số 68-NQ/TW mở ra cơ hội chưa từng có cho khu vực tư nhân: khấu trừ thuế 200% chi phí R&D, miễn thuế thu nhập 3 năm đầu cho doanh nghiệp công nghệ, hỗ trợ tín dụng, đất đai, và thúc đẩy blockchain, fintech, tài sản số. Đây là cú hích để doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư vào công nghệ. Đồng thời, với hơn 14,2 tỷ USD vốn FDI, tỉnh Long An không chỉ hấp dẫn nhà đầu tư nước ngoài mà còn là nơi doanh nghiệp tư nhân trong nước có thể học hỏi mô hình quản lý tiên tiến và tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu”, PGS. TS. Nguyễn Tuấn Duy dẫn chứng.

Cũng theo PGS. TS. Duy, bên cạnh những cơ hội, doanh nghiệp tư nhân tại tỉnh Long An vẫn đang đối mặt với hàng loạt khó khăn không thể xem nhẹ, đó là thiếu vốn đầu tư, trong khi chuyển đổi số đòi hỏi chi phí cao, trong khi phần lớn doanh nghiệp tại tỉnh Long An là vừa và nhỏ, khả năng tài chính còn hạn chế. Thiếu nhân lực có kỹ năng số đang kìm hãm quá trình triển khai các giải pháp số.

Nhiều doanh nghiệp gặp khó khi đội ngũ nhân sự không sẵn sàng tiếp nhận mô hình mới. Hạ tầng số chưa đồng bộ, mặc dù cơ bản đáp ứng, nhưng ở vùng nông thôn vẫn còn tình trạng “vùng lõm” hoặc dịch vụ chưa ổn định. Và việc không ít doanh nghiệp bắt đầu số hóa theo phong trào, thiếu kế hoạch bài bản và mục tiêu cụ thể.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Long An Phạm Tấn Hòa nhìn nhận, bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình chuyển đổi số tại tỉnh Long An vẫn còn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Đó là nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin ở một số khu vực chưa đồng bộ, trình độ ứng dụng công nghệ số của một bộ phận cán bộ, doanh nghiệp chưa thực sự cao.

“Chúng ta cần thẳng thắn nhìn nhận rằng, để chuyển đổi số thực sự trở thành động lực tăng trưởng, tạo ra những giá trị đột phá cho nền kinh tế của tỉnh, chúng ta cần phải có những giải pháp đồng bộ, tầm nhìn chiến lược và sự chung tay góp sức của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội”, ông Phạm Tấn Hòa nhấn mạnh.

Chiến lược vượt qua

Trong kỷ nguyên kinh tế số bùng nổ, việc chuyển đổi số đã trở thành vấn đề sống còn đối với mọi doanh nghiệp. Tuy nhiên, nhiều tổ chức tại Việt Nam đang triển khai chưa hiệu quả, thậm chí rơi vào thất bại do thiếu tầm nhìn và không xác định đúng các yếu tố trọng yếu. Dưới góc nhìn chuyên gia, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ Xuất bản (Hội Xuất bản Việt Nam) Phan Anh Linh nêu ra 5 “thử thách”, đồng thời đưa ra định hướng chiến lược để vượt qua.

Ông Phan Anh Linh cho rằng, xử lý dữ liệu lớn (Big Data), an toàn - bảo mật dữ liệu, tối ưu chi phí khi mở rộng hệ thống, chuẩn hóa - số hóa quy trình quản trị và xây dựng môi trường làm việc số linh hoạt là 5 vấn đề cốt yếu mang tính “sinh tử” trong chuyển đổi số.

“Nếu không có Big Data, dữ liệu bị tách rời, thiếu cấu trúc và không đồng nhất, thiếu nhân lực chuyên trách và năng lực phân tích sâu, văn hóa dữ liệu chưa được hình thành, thiếu tiêu chuẩn đánh giá chất lượng. Việc thiếu kiểm soát truy cập, dẫn đến chia sẻ qua kênh không an toàn, sao lưu thiếu hệ thống, nhân viên dễ bị tấn công xã hội, chưa có kế hoạch ứng phó sự cố. Đối với hạ tầng lỗi thời, cứng nhắc, chi phí vận hành cao, thiếu giám sát hiệu suất, dễ “đầu tư chắp vá” và phụ thuộc vào nhà cung cấp.

Khi chưa chuẩn hóa - số hóa thì quy trình vẫn rời rạc, thủ công (giấy tờ, emails, bảng tính), thiếu minh bạch và dễ sai sót, công nghệ thường được áp đặt mà không “làm từ gốc” quy trình, nhân viên không tuân thủ. Trong khi đó, môi trường làm việc còn gắn chặt vào văn phòng và giờ hành chính; thiếu công cụ làm việc từ xa, đánh giá kết quả không rõ, sẽ không phù hợp với tâm lý nhân sự trẻ”, ông Linh lý giải.

Về giải pháp, ông Phan Anh Linh cho rằng, cần phải tập trung xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu, đào tạo hoặc thuê nhân sự chuyên môn, nâng cao nhận thức và xây dựng quy chuẩn nhập liệu rõ ràng. Áp dụng kiến trúc bảo mật đa lớp, gồm kỹ thuật, chính sách và con người, triển khai xác thực đa yếu tố, giám sát và sao lưu tự động, đào tạo nhận thức và rèn kỹ năng phản ứng.

Chuyển sang mô hình dịch vụ, xây dựng bộ chỉ số theo dõi hiệu suất, lên kế hoạch dài hạn, tư duy kiến trúc mở, chủ động và linh hoạt. Rà soát và vẽ sơ đồ workflow rõ ràng, chuẩn hóa trách nhiệm - thời gian - chỉ số, số hóa từng bước đã chuẩn hóa, ưu tiên tự động hóa và giám sát hiệu suất theo thời gian thực. Trang bị nền tảng giao tiếp, quản lý nhiệm vụ số, kho tài liệu trung tâm, hệ thống KPI cá nhân hóa, chuyển từ quản lý theo thời gian sang theo kết quả, đào tạo tư duy thích nghi và chủ động.

Còn theo PGS. TS. Nguyễn Tuấn Duy, để tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy chuyển đổi số bền vững, tỉnh Long An cần triển khai đồng bộ các giải pháp: cải cách hành chính (đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục cho doanh nghiệp); hỗ trợ tài chính (thành lập quỹ tín dụng chuyển đổi số, miễn/giảm thuế và hỗ trợ 30 - 50% chi phí áp dụng nền tảng số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Đào tạo nguồn nhân lực số (hợp tác đại học để đào tạo chuyên sâu về thương mại điện tử, phân tích dữ liệu, an ninh mạng).

Về hạ tầng số (phổ cập băng rộng tốc độ cao, bảo đảm 70% doanh nghiệp sử dụng cloud trong nước vào năm 2025); xây dựng hệ sinh thái số (phát triển Cổng thông tin Chuyển đổi số tỉnh Long An, trung tâm ươm tạo doanh nghiệp số, tổ chức hội chợ, sự kiện kết nối giải pháp công nghệ).

PGS. TS. Nguyễn Tuấn Duy cũng nêu ra lộ trình và KPIs cho từng giai đoạn, cụ thể là 2025: 30% doanh nghiệp được tập huấn, 200 doanh nghiệp nhận hỗ trợ tài chính; giai đoạn 2026 - 2027: 50% doanh nghiệp áp dụng ít nhất 1 giải pháp số; giai đoạn 2028 - 2030: 70% doanh nghiệp số hóa cơ bản, 1.000 doanh nghiệp hoàn thành chuyển đổi số toàn diện.

Nguồn: doanhnghiepvn.vn

AN GIANG: NGÀNH Y TẾ TRIỂN KHAI BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ

Thời gian qua, ngành Y tế tỉnh An Giang đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử ở các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh, góp phần mang lại hiệu quả cụ thể, nâng cao năng suất, chất lượng khám, chữa bệnh, phòng bệnh, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân.

Theo PGS. TS. BS. Trần Quang Hiền, Giám đốc Sở Y tế, tỉnh An Giang hiện có 22 cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, gồm: 10 trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố; 7 bệnh viện công lập và 5 bệnh viện tư nhân. Tính đến tháng 6/2025, 100% các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh đã cơ bản hoàn tất các hạng mục triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, gồm: Hệ thống thông tin bệnh viện (HIS); hệ thống thông tin xét nghiệm (LIS); hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh (PACS); áp dụng chữ ký số, chữ ký điện tử; số hóa các mẫu biểu trong hồ sơ bệnh án điện tử (EMR). Bên cạnh đó, bệnh án điện tử đã được áp dụng cho cả bệnh án nội trú, ngoại trú và các hồ sơ chuyên khoa theo đúng quy định, các đơn vị đã tổ chức thẩm định và tự công bố theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Cụ thể, có 9 cơ sở khám, chữa bệnh đã công bố đạt bệnh án điện tử được Bộ Y tế công nhận, như: Bệnh

viện Đa khoa khu vực tỉnh, Trung tâm Y tế huyện Châu Phú, Bệnh viện Đa khoa Nhật Tân, Trung tâm Y tế TX. Tịnh Biên, Trung tâm Y tế TP. Long Xuyên, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, Trung tâm Y tế TP. Châu Đốc, Bệnh viện Đa khoa khu vực Tân Châu, Trung tâm Y tế huyện Phú Tân. Có 9 cơ sở khám, chữa bệnh đã triển khai và tổ chức thẩm định đạt bệnh án điện tử đang trình hồ sơ gửi Bộ Y tế công nhận: Trung tâm Y tế huyện An Phú, Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới, Trung tâm Y tế huyện Tri Tôn, Trung tâm Y tế huyện Thoại Sơn, Bệnh viện Mắt - Tai Mũi Họng - Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Mắt Long Xuyên, Bệnh viện Tim Mạch, Bệnh viện Đa khoa Y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng, Bệnh viện Bình Dân. Đồng thời có 4 cơ sở khám, chữa bệnh đã triển khai, trình kế hoạch tổ chức thẩm định nội bộ vào cuối tháng 6/2025: Bệnh viện đa khoa Huỳnh Trung Dũng, Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang, Bệnh viện đa khoa Hạnh Phúc.

Việc thay thế hoàn toàn bệnh án giấy sẽ góp phần giảm thủ tục, nâng cao chất lượng dữ liệu y tế, bảo đảm an toàn thông tin và tạo nền tảng vững chắc cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống y tế toàn quốc, phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân một cách hiệu quả, liên tục. Đồng thời, việc triển khai bệnh án điện tử giúp nâng cao chất lượng quản lý, chăm sóc, điều trị người bệnh, góp phần cải cách hành chính, tiết kiệm chi phí, giảm thiểu sai sót chuyên môn và tạo thuận lợi cho công tác thống kê, nghiên cứu khoa học, kết nối, liên thông dữ liệu y tế toàn ngành, đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của Nhân dân.

Nguồn: baoangiang.com.vn

ĐỒNG THÁP: CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÌ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Công tác cải cách hành chính được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong sự phát triển của các địa phương. Qua 5 năm triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đạt được những kết quả tích cực, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Dấu ấn với những sáng kiến

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời, cụ thể hóa bằng các kế hoạch và văn bản chỉ đạo hằng năm. Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành Lê Minh Trung, huyện đã ban hành nhiều quyết định và kế hoạch quan trọng như: kế hoạch cải cách hành chính huyện giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch về việc thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân. Cùng với đó là các kế hoạch tăng cường năng lực đội ngũ công chức và đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhà nước. Đặc biệt, phong trào thi đua đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính cũng được phát động thường xuyên.

Công tác cải cách thủ tục hành chính luôn được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đặc biệt quan tâm. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đều ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính. Trong giai đoạn 2021 - 2025, có 520 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện và cấp xã được rà soát, hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Đáng chú ý, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã đề xuất đơn giản hóa 191 thủ tục hành chính, tiết kiệm ước hơn 6,1 tỷ đồng cho người dân và doanh nghiệp.

Để tạo thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đề ra các mô hình, sáng kiến cải cách hành chính. Trong đó, Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành đã công nhận và nhân rộng 11 mô hình, sáng kiến cấp xã. Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, các mô hình như: “Kiểm tra, theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của các Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả qua hệ thống camera”; “3 hỗ trợ và 2 ưu tiên” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện đã phát huy hiệu quả, góp phần tiết kiệm chi phí, thời gian và nâng cao chất lượng phục vụ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành Lê Minh Trung cho biết, trong những năm qua, công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện đạt được kết quả tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thủ tục hành chính trên các lĩnh vực được rà soát, sửa đổi theo hướng đơn giản hóa, dễ hiểu, dễ thực hiện; từng bước loại bỏ những thủ tục không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

Chuyển đổi số và nâng cao sự hài lòng

Qua 5 năm triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, cải cách hành chính tại huyện Thanh Bình đạt nhiều kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, dịch vụ công trực tuyến tăng từ 15% (năm 2021) lên trên 82% (năm 2025); hồ sơ giải quyết đúng hạn tại cấp huyện đạt 99% từ năm 2022 đến nay. Đặc biệt, số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 99% vào năm 2025, cho thấy sự chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc chuyển đổi số của huyện. Đến năm 2024, dịch vụ công trực tuyến đạt trên 92%, dẫn đầu 12 huyện, thành phố trong tỉnh Đồng Tháp.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình Nguyễn Văn Hải cho biết, cải cách hành chính được xem là nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột phá, đảm bảo mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ người dân, doanh nghiệp; xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Kết quả nổi bật: 100% cơ quan hành chính nhà nước thực hiện đảm bảo cơ chế tự chủ về tài chính; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi góp phần thu hút đầu tư và mở rộng phát triển sản xuất; 93% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

Các mô hình cải cách hành chính của huyện Thanh Bình được triển khai hiệu quả như: “Ngày không viết”, “Ngày không hẹn”, “5 thủ tục hành chính - 5 giải quyết tại chỗ”, “4 tăng, 3 không, 2 giảm”, “Ngày thứ Sáu tốc ký”, đã giúp người dân tiết kiệm thời gian và công sức. Nhờ những nỗ lực cải cách, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với việc giải

quyết thủ tục hành chính đạt 93%, đây là một tín hiệu tích cực cho thấy sự chuyển biến trong cung cách phục vụ. Thành công này còn góp phần thu hút 3 dự án đầu tư, với tổng vốn hơn 200 tỷ đồng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Bình Võ Thành Ngoan cho biết, trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các địa phương tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tham mưu, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, hiện đại, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm.

Nỗ lực nâng cao hiệu quả phục vụ

Qua 5 năm triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho thấy, Chỉ số cải cách hành chính của huyện Tam Nông luôn nằm trong nhóm 4 huyện, thành phố đứng đầu trong tỉnh Đồng Tháp; Chỉ số hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính luôn được đánh giá cao. Thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông đã triển khai thực hiện hiệu quả nhiều mô hình cải cách hành chính như: “Đơn giản hóa thủ tục giải quyết chuyển trường đối với học sinh trong huyện”, “Tổ công nghệ số lưu động hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ công trong giải quyết thủ tục hành chính”, “Ngày thứ Hai thân thiện thanh niên tình nguyện hỗ trợ đăng ký thủ tục hành chính”, “2 không, 3 nhất”, “Giải pháp thực hiện cải cách hành chính trong lãnh đạo, điều hành phục vụ Nhân dân thuộc lĩnh vực chính sách người có công với cách mạng, bảo trợ xã hội và an sinh xã hội”, “Giải quyết thủ tục hành chính 3 trong 1 tại Bộ phận Một cửa”, “Công dân không viết” và “Không viết, không hẹn”.

Theo Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông, từ ngày 01/01/2021 - 31/3/2025, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 249.516 hồ sơ trên phần mềm một cửa điện tử (cấp huyện 22.709 hồ sơ, cấp xã 226.807 hồ sơ); tỷ lệ hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn đạt 99,95%, đây là kết quả ấn tượng thể hiện sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, công chức.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông Trần Thanh Nam cho biết, trong thời gian tới, các địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, kịp thời xử lý những hạn chế, vướng mắc. Đồng thời nhấn mạnh phương châm “Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính”.

Qua 5 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho thấy, đã có những chuyển biến tích cực, tạo nền tảng vững chắc cho một nền hành chính phục vụ, hiện đại, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển chung của địa phương và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nguồn: baodongthap.vn

TRUNG ƯƠNG KHÔNG THỂ “3 ĐẦU, 6 TAY” LÀM THAY ĐỊA PHƯƠNG

Theo PGS. TS. Vũ Văn Phúc, định hướng “tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng” mà Tổng Bí thư Tô Lâm đề cập có ý nghĩa cấp bách trong giai đoạn hiện nay.

Trao đổi với phóng viên Báo Dân trí, PGS. TS. Vũ Văn Phúc, Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản đánh giá cao thông điệp quan trọng mà Tổng Bí thư Tô Lâm đề cập liên quan việc tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.

Dẫn lời Tổng Bí thư, ông Phúc cho biết đất nước đang đứng trước thời điểm lịch sử mới, kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. “Yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng để đưa dân tộc tiếp tục tiến lên đang đặt ra cấp bách”, ông Phúc nhấn mạnh.

Cấp trên không thể bao biện làm thay cấp dưới

Phóng viên: Khi đặt vấn đề Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay, Tổng Bí thư nêu lên một trong những tồn tại trong phương thức lãnh đạo của Đảng là tình trạng cơ quan Đảng làm nhiều việc lẽ ra thuộc chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan quản lý Nhà nước. Theo ông, thực tế này cần được thay đổi bằng những giải pháp cụ thể nào?

PGS. TS. Vũ Văn Phúc: Định hướng “tuyệt đối không để xảy ra bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng” có ý nghĩa cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Bởi, bên cạnh những thành tựu to lớn, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng vẫn còn những hạn chế.

Trong đó, Tổng Bí thư nêu rõ mô hình tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn những bất cập, làm cho ranh giới giữa lãnh đạo và quản lý khó phân định, dễ dẫn đến bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng. Thực tế vẫn còn tình trạng “bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng”.

Thời gian qua, một số tổ chức Đảng đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo đến mức phải xử lý kỷ luật.

Hiện nay, có một số Bí thư cấp ủy nhiều khi quyết hết cả những công việc của Ủy ban nhân dân. Ví dụ như các dự án, Đảng chỉ cho chủ trương, còn quyết định đầu tư ai làm, ai tiến hành, tổ chức đấu thầu như thế nào là việc của Ủy ban nhân dân. Nhưng, có một số Bí thư tình ủy ký luôn cả vấn đề đầu tư các dự án, như thế là làm thay. Tình trạng này thường xảy ra với các nhân sự trước khi được bầu làm Bí thư đã trải qua chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân nên khi sang làm Bí thư cấp ủy dễ có tình trạng bao biện, làm thay vai trò của chính quyền, tức là “nhằm vai”.

Còn trường hợp buông lỏng lại xảy ra với những Bí thư cấp ủy chưa có kinh nghiệm, năng lực nhiều khi chưa ngang tầm nhiệm vụ. Vì vậy, nhiều trường hợp cái gì cũng giao hết

cho chính quyền. Tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng là vấn đề đặt ra cần phải nhận thức rõ.

Tổng Bí thư Tô Lâm cũng nhiều lần nhấn mạnh đến việc “đẩy mạnh phân cấp, phân quyền” với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”. Trung ương không thể “ba đầu, sáu tay” làm thay địa phương; cấp trên không thể bao biện, làm thay cấp dưới, nên phải phân cấp, phân quyền mạnh mẽ như tinh thần Tổng Bí thư đã nêu.

Bên cạnh đó, nhiều nội dung, nhiệm vụ nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đã được Đảng đề ra trong nhiều nhiệm kỳ nhưng đến nay trong thực tiễn thực hiện chưa thực sự có hiệu quả, như cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa thực sự “tiên phong gương mẫu, thường xuyên tự phê bình và phê bình”.

Việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, còn chồng chéo; việc giới thiệu đại biểu ưu tú vào bộ máy Nhà nước còn chưa đúng và trúng, dẫn đến tình trạng chọn không đúng cán bộ, một số cán bộ lãnh đạo quản lý, kể cả cán bộ cấp cao bị xử lý kỷ luật...

Những hạn chế này là một thực tế đang tồn tại khách quan. Do vậy, càng đòi hỏi cấp bách phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng.

Thực tiễn luôn vận động, phát triển, nên nhận thức là quá trình, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng cũng phải dần từng bước, không nóng vội chủ quan, duy ý chí, nhưng cũng không bảo thủ, trì trệ, giáo điều, cản trở sự phát triển của đất nước. Chính vì vậy mà Tổng Bí thư Tô Lâm yêu cầu phải thống nhất nhận thức và thực hiện cho nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Cần thay thế ngay cán bộ sự sai, làm việc cầm chừng

Phóng viên: Hoàn thiện thể chế - “điểm nghẽn của điểm nghẽn” - cũng là nhiệm vụ quan trọng được lãnh đạo Đảng nhiều lần nhấn mạnh. Vậy, trước thực tế vẫn còn căn bệnh cán bộ làm việc hành chính, máy móc; tiêu cực, nhũng nhiễu, “hành dân”, “hành doanh nghiệp”, có lợi ích cá nhân thì mới làm, cố tình làm chậm công việc, xin ý kiến lòng vòng, đổ lỗi cho thể chế, đổ lỗi cho sự trách nhiệm... chúng ta cần “liều thuốc đủ mạnh” nào?

PGS. TS. Vũ Văn Phúc: Trong 3 điểm nghẽn lớn nhất hiện nay là thể chế, hạ tầng và nhân lực, thể chế được đánh giá là “điểm nghẽn” của “điểm nghẽn”. Để khắc phục điểm nghẽn này, trước hết cần quan tâm vấn đề con người, cán bộ, công chức, viên chức...

Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Người nào sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám làm, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, quan liêu, máy móc hay có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, hành dân, hành doanh nghiệp... cần thay thế ngay.

Về lâu dài, chúng ta phải gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh.

Đi kèm với đó, cần ban hành quy định về khung tiêu chuẩn, tiêu chí bố trí cán bộ ở từng cấp, từ Trung ương tới cơ sở, từng loại hình để chủ động rà soát, xác định có thể bố trí ngay.

Chúng ta cũng cần đổi mới mạnh mẽ công tác tuyển dụng, đào tạo, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, đánh giá cán bộ theo hướng thực chất, vì việc tìm người, trên cơ sở sản phẩm cụ thể đo đếm được, không có vùng cấm, không có ngoại lệ trong đánh giá cán bộ. Đặc biệt, cần có cơ chế hữu hiệu sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

Sâu xa hơn, để khắc phục những “căn bệnh” trên, cần đột phá mạnh mẽ hơn về thể chế; tháo gỡ điểm nghẽn; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; huy động, khơi thông mọi nguồn lực; phát triển khoa học và công nghệ đồng bộ, thông suốt, tất cả vì sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước và phát triển nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Bên cạnh đó, cải cách hành chính hiện nay dù đã đạt được một số kết quả, nhưng còn nhiều bất cập. Thực tế cho thấy, nền hành chính Việt Nam đang cản trở rất lớn đối với sự phát triển của đất nước. Rất nhiều quy định đã lạc hậu không được loại bỏ đang gây phiền hà cho người dân và gây khó khăn cho phát triển kinh tế - xã hội.

Nền hành chính chậm số hóa, đòi hỏi quá nhiều giấy tờ, nhiều thủ tục nhiều khâu đang là vật cản và gánh nặng cho nền kinh tế. Hơn nữa, một số Bộ, ngành, các cơ quan công quyền tự ý ban hành nhiều loại văn bản, giấy phép con (ẩn chứa “lợi ích nhóm”) khiến các hoạt động sản xuất kinh doanh bị ách tắc, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế đất nước.

Để kinh tế phát triển, nền hành chính phải thông thoáng, thuận lợi. Do vậy, cần đẩy mạnh cải cách theo hướng xây dựng nền hành chính điện tử, hành chính số đơn giản, gọn nhẹ đáp ứng tốt yêu cầu phát triển nền kinh tế số, xã hội số hiện nay và trong tương lai theo tinh thần cái gì có lợi cho dân, cho đất nước, cho nền kinh tế thì dứt khoát làm.

Tiến cử cán bộ sai, cần bị xử lý nghiêm

Phóng viên: Để chuẩn bị tốt cho Đại hội đảng bộ các cấp hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, theo ông, làm sao để khắc phục “căn bệnh” của công tác cán bộ mà Tổng Bí thư đã đề cập, đó là người không tái cử thì giữ an toàn, thủ thế, không dám triển khai cái mới; nhân sự dự kiến tham gia cấp ủy khóa mới thì giữ mình, không muốn va chạm, sợ mất phiếu; tính toán cho người thân, người quen, người “cánh hẩu” với mình vào các vị trí lãnh đạo hoặc dùng “thủ thuật tổ chức” để gạt người mà mình không thích?

PGS. TS. Vũ Văn Phúc: Chúng ta cần thực hiện đồng bộ các giải pháp về công tác cán bộ.

Trước hết, trong tuyển chọn cán bộ phải thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phân công, phân nhiệm rõ về thẩm quyền, trách nhiệm đối với từng cá nhân thành viên lãnh đạo, thậm chí đến từng người trong bộ máy cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định rõ mối quan hệ giữa thẩm quyền với trách nhiệm của từng người đến từng công việc...

Thứ hai, phải xác định các tiêu chí cần và đủ trong hệ giá trị của người cán bộ cần phải có về phẩm chất chính trị, về phẩm chất đạo đức, về trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ... để trên cơ sở đó chọn người cho đúng. Bản thân người cán bộ phải thực sự nêu gương, tuyệt đối

không để người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để tham nhũng hoặc lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn của mình vì lợi ích của gia đình mình, lợi ích nhóm.

Điều đó đòi hỏi người cán bộ giải quyết công việc chung phải thực sự công tâm, khách quan, công khai, minh bạch, không cảm tính, thực sự không bị ảnh hưởng bởi “quan hệ, tiền tệ, hậu duệ”...

Thứ ba, xây dựng bộ tiêu chí xác định cán bộ cấp chiến lược và các tiêu chí cụ thể tuyển chọn, sàng lọc cán bộ công khai, minh bạch, khách quan, khoa học. Đi kèm với đó cần có bộ tiêu chí đánh giá đúng hiệu quả công việc của cán bộ để có chế độ đãi ngộ xứng đáng.

Chỉ có đánh giá đúng mới sử dụng đúng cán bộ, mới phát huy hết tài năng, đức độ của cán bộ, tạo điều kiện để cán bộ phát huy hết năng lực, sở trường.

Thứ tư, cán bộ cần được giao nhiệm vụ tương xứng và phù hợp với tài năng của họ; đẩy mạnh luân chuyển để cán bộ rèn luyện, thử thách trong thực tiễn, nhất là ở những địa bàn khó khăn, phức tạp, trọng yếu.

Thứ năm, tôn trọng, ghi nhận, tôn vinh xứng đáng những cống hiến của cán bộ cho dân, cho nước; có chính sách tạo điều kiện về cơ sở vật chất và chế độ đãi ngộ xứng đáng đối với cán bộ dựa trên hiệu quả công việc mà họ cống hiến cho đất nước.

Đặc biệt, việc bổ nhiệm chức danh, chức vụ, tạo điều kiện thăng tiến trong công việc cho cán bộ phải dựa trên hiệu quả công việc chứ không dựa trên thâm niên hay tuổi tác, tuyệt đối không dựa vào quan hệ, tiền tệ, hậu duệ...

Thứ sáu, xác định thẩm quyền, trách nhiệm các chủ thể tuyển chọn cán bộ một cách tổng thể, mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể, giữa tập thể với tập thể.

Trong việc này, cần xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiến cử người có đức, có tài để đào tạo, bồi dưỡng và phải chịu trách nhiệm về việc tiến cử của mình; xây dựng cơ chế và chế tài để xử lý nghiêm những chủ thể khi tuyển chọn sai, tuyển chọn không đúng cán bộ...

Bên cạnh đó, cần có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ, có năng lực, có uy tín và phẩm chất tốt.

Việc tuyển chọn đúng cán bộ là vấn đề cấp bách, cũng rất khó, phức tạp, đòi hỏi giải quyết phải rất khoa học, rất công phu và rất hiệu quả... Dù khó khăn, phức tạp như vậy, nhưng chúng ta không thể không làm, ngược lại phải làm thật tốt. Vì, chỉ như thế mới có thể tạo được sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng.

Thứ bảy, xây dựng thể chế thực chất, hiệu quả để phòng, chống tình trạng “quan hệ thân hữu”, “lợi ích nhóm”.

“Quan hệ thân hữu” là mối quan hệ không bình thường giữa các doanh nhân và quan chức trong chính quyền, họ kết hợp với nhau để giành lấy lợi ích không chính đáng trong kinh tế và trong chính trị.

Vì điều này, các “nhóm lợi ích” cố bám lấy tư duy có lợi cho mình mà không chịu đổi mới tư duy, không chịu cải cách hành chính, thậm chí làm sai lệch cơ chế, chính sách có lợi cho lợi ích nhóm của họ, ta thường gọi là tham nhũng chính sách.

Phóng viên: Nhằm đạt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chúng ta phải đổi mới tư duy, phải “cởi trói”, phải quyết đoán, phải bứt phá, phải vượt lên chính mình. Nhưng, đây thực sự là một bài toán rất khó. Theo ông, chúng ta cần ưu tiên cởi trói, đột phá những vấn đề gì?

PGS. TS. Vũ Văn Phúc: Trước hết, cần đổi mới tư duy theo hướng phù hợp hơn với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, với nền kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...

Hiện nay, vẫn tồn tại tư duy muốn “nín kéo cơ chế cũ”, muốn Nhà nước vẫn can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh; Nhà nước quy định giá làm cho cơ chế giá nhiều mặt hàng chưa thực sự theo cơ chế thị trường...

Nhiều tàn dư của tư duy cũ và tư duy “lợi ích nhóm” đang len lỏi trong các văn bản quy phạm pháp luật ở dạng này hay dạng khác, nếu không loại bỏ, các quy luật thị trường không thể phát huy hiệu quả.

Do vậy, cần đổi mới mạnh mẽ, quyết liệt tư duy, loại bỏ mọi tàn dư tư duy cũ, bảo thủ, quan liêu.

“Nhiều tàn dư của tư duy cũ và tư duy lợi ích nhóm đang len lỏi trong các văn bản quy phạm pháp luật, và nếu không loại bỏ, các quy luật thị trường không thể phát huy hiệu quả”, PGS. TS. Vũ Văn Phúc.

Thứ hai, phải đẩy mạnh chuyển đổi số. Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định chúng ta đang đứng trước yêu cầu phải có một cuộc cách mạng với những cải cách mạnh mẽ, toàn diện để điều chỉnh quan hệ sản xuất, tạo động lực mới cho phát triển. Đó là cuộc cách mạng chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm tái cấu trúc quan hệ sản xuất phù hợp với sự tiến bộ vượt bậc của lực lượng sản xuất...

Muốn vậy, người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp và người dân phải tập trung hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp luật, bảo đảm khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển; khơi thông và phát huy tối đa mọi nguồn lực xã hội.

Đặc biệt, phải cải cách, xây dựng bộ máy Nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

Rất nhiều điểm nghẽn, rào cản còn ẩn chứa đang gây cản trở và phá hoại sự phát triển của nền kinh tế, vì thế cần rà soát quyết liệt và dứt khoát loại bỏ mới mong nền kinh tế Việt Nam có cơ hội phát triển.

Phóng viên: Một nhiệm vụ rất quan trọng khác trong giai đoạn mới, theo Tổng Bí thư Tô Lâm, là tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đây là vấn đề rất khó, rất nhạy cảm nhưng Tổng Bí thư nhấn mạnh vẫn phải tiến hành vì muốn có một cơ thể khỏe mạnh, phải “uống thuốc đắng”, phải chịu đau để “phẫu thuật khối u”. Theo ông, quyết tâm này có ý nghĩa như thế nào trong bối cảnh hiện nay, đặc biệt khi trong suốt chiều dài lịch sử, chúng ta đã nhiều lần cải cách, tinh gọn nhưng kết quả chưa đạt như kỳ vọng?

PGS. TS. Vũ Văn Phúc: Quyết tâm chính trị “phải chịu đau để phẫu thuật khối u” mà Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh có ý nghĩa rất quan trọng để đất nước phát triển tăng tốc, bứt phá sớm đạt mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, sánh vai với các cường quốc năm châu.

Thời điểm 100 năm thành lập nước không còn xa, để đạt được các mục tiêu chiến lược không chỉ đòi hỏi những nỗ lực phi thường, cố gắng vượt bậc, mà còn không cho phép chúng ta chậm trễ, lơ lửng, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng trên từng bước đi.

Muốn vậy, cần khẩn trương thực hiện cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy đang được thực hiện thần tốc với những dấu mốc chưa từng có tiền lệ. Như Tổng Bí thư nhiều lần nhấn mạnh, cuộc cách mạng lần này được kỳ vọng sẽ tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của đảng để thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan Nhà nước.

Song hành với đó là xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp ủy thực sự tinh gọn; cán bộ tham mưu có phẩm chất chính trị, có năng lực, trình độ chuyên môn giỏi, tinh thông nghề nghiệp, trách nhiệm và thông thạo công việc...

Việc cải cách bộ máy cũng cần bảo đảm nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng không trùng với nhiệm vụ quản lý; phân biệt và quy định rõ nhiệm vụ cụ thể của các cấp lãnh đạo trong các loại hình tổ chức đảng, tránh tình trạng bao biện làm thay, hoặc tồn tại song trùng, hình thức; đổi mới mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc theo hướng khoa học, chuyên nghiệp, với phương châm “đúng vai, thuộc bài”.

Bên cạnh đó, phải tiếp tục tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy tổ chức Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

Đi kèm với cắt giảm đầu mối trung gian không cần thiết, sắp xếp tổ chức theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực, phải đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa người quản lý và người lao động.

Phóng viên: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: dantri.com.vn

MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP: ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA ĐẤT NƯỚC VÀ THỜI ĐẠI

Từ ngày 01/7/2025, TP. Hà Nội cùng với cả nước chính thức vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp thay thế cho mô hình chính quyền địa phương 3 cấp đang áp dụng.

Trước thời điểm bước chuyển có tính lịch sử về tổ chức chính quyền địa phương này, TS. Trần Anh Tuấn, Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội Vụ đã có cuộc trao đổi với báo chí Hà Nội xung quanh nội dung này.

Phóng viên: Là một chuyên gia có nhiều kiến thức và kinh nghiệm trong xây dựng thể chế, tổ chức bộ máy nhà nước và công vụ, ông đánh giá như thế nào về tính ưu việt của mô hình chính quyền địa phương hai cấp so với mô hình ba cấp?

TS. Trần Anh Tuấn: Trước khi nói đến mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cần phải ghi nhận quá trình hình thành và phát triển của mô hình chính quyền ba cấp: xã - huyện - tỉnh, đã gắn bó suốt chiều dài lịch sử đấu tranh thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong một giai đoạn rất dài, mô hình này đã đóng vai trò rất lớn, đặc biệt là cấp huyện từng được xác định là “pháo đài” trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, quốc phòng.

Tuy nhiên, bước vào giai đoạn phát triển mới của đất nước, bộ máy quản lý nhà nước cần được sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiện đại và hiệu quả. Đến thời điểm này, sứ mệnh lịch sử của chính quyền ba cấp đã đến lúc cần được thay thế bởi mô hình chính quyền địa phương hai cấp để đáp ứng yêu cầu phát triển, yêu cầu gần dân, sát dân, phục vụ Nhân dân.

Việc thay đổi không nên chỉ được nhìn nhận theo góc độ ưu việt hay không ưu việt, mà phải được đặt trong bối cảnh phát triển mới. Mỗi mô hình tổ chức đều có vai trò và sứ mệnh nhất định trong từng thời kỳ lịch sử cụ thể. Vì vậy, khi tổ chức bộ máy theo hướng chính quyền hai cấp, cần trân trọng và ghi nhận những đóng góp của mô hình ba cấp, đồng thời xác định rõ những bước tiến của mô hình mới phù hợp với yêu cầu phát triển.

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp có nhiều điểm mới, đáp ứng yêu cầu của đất nước, của thời đại.

Thứ nhất, nó tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy phân quyền, phân cấp mạnh mẽ hơn giữa Trung ương và địa phương, theo đúng tinh thần “việc gì của địa phương thì để địa phương quyết định, tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm”. Đồng thời, mô hình này góp phần xây dựng một chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân hiệu quả hơn.

Thứ hai, việc xóa bỏ sự phân biệt giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức cấp tỉnh là một bước tiến quan trọng của chế độ công vụ. Luật Cán bộ, công chức sửa đổi đã chính thức thống nhất chế độ công vụ, không còn phân biệt cán bộ, công chức giữa các đơn vị hành chính các cấp. Điều này sẽ tạo ra một hệ thống hành chính thống nhất, đồng bộ, thông suốt và hiệu quả hơn.

Thứ ba, trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang phát triển mạnh mẽ, mô hình chính quyền hai cấp tạo điều kiện và cơ hội để các địa phương đẩy mạnh triệt để việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo vào quản lý, điều hành. Đây là lợi thế rất lớn để nâng cao chất lượng dịch vụ công, tăng tốc cải cách hành chính, minh bạch hóa quy trình và tiết kiệm chi phí cho cả bộ máy và người dân.

Thứ tư, mô hình mới còn là cơ hội để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Khi tổ chức bộ máy gọn lại, yêu cầu về năng lực, trách nhiệm cũng sẽ cao hơn, buộc mỗi cán bộ, công chức phải không ngừng học hỏi, nâng cao kỹ năng. Điều này sẽ tạo ra động lực cho mỗi cán bộ, công chức trong tự trau dồi, rèn luyện để nâng cao năng lực thực thi công vụ.

Một điểm mới nữa, rất tiến bộ của chính quyền hai cấp là xóa bỏ tư duy máy móc rằng “ở Trung ương có bộ, ngành nào thì địa phương phải có đơn vị tương tự”. Mô hình mới cho phép chính quyền địa phương chủ động xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ thực tế, thay vì bị rập khuôn theo Trung ương. Đây là bước tiến trong tổ chức chính quyền địa phương, thể hiện rõ tính linh hoạt, chủ động và tự chịu trách nhiệm của địa phương.

Phóng viên: Việc sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn có nhiều ưu điểm, song cũng có những ý kiến lo ngại vì có thể dẫn đến tình trạng quá tải cho cán bộ cấp cơ sở, khi một người phụ trách tới 4 - 5 lĩnh vực. Quan điểm của ông như thế nào về vấn đề này?

TS. Trần Anh Tuấn: Dừng từ quá tải thì cũng là một ý kiến, một suy nghĩ. Tôi cũng biết là một số người cũng có suy nghĩ như vậy. Tuy nhiên, theo quan điểm của tôi, việc xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp là để hướng đến mục tiêu của một cuộc cách mạng tinh gọn bộ máy: “Tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”.

Quá trình này tất nhiên đi kèm cả thuận lợi và không ít khó khăn, thách thức mà chúng ta phải vượt qua nếu muốn hiện thực hóa được mục tiêu đề ra. Một trong những rào cản lớn chính là tư duy ngại thay đổi, tâm lý e dè cái mới, né tránh những điều chưa quen trong khi mô hình hai cấp có sự khác biệt rõ ràng về cơ chế vận hành, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn so với mô hình ba cấp trước đây. Do vậy, điều quan trọng đầu tiên là phải thay đổi tư duy, bởi chính tư duy sẽ chi phối tâm lý và hành động. Nếu còn mang tâm lý trì trệ, ngại đổi mới thì rất dễ hình thành những lo lắng như lo ngại về sự quá tải sắp tới của đội ngũ cán bộ, công chức.

Thực tế cho thấy, những năm gần đây, đội ngũ cán bộ, công chức đã dần được nâng cao về chất lượng, thể hiện rõ về năng lực, về trách nhiệm và sự nỗ lực, cố gắng trong công việc. Không ít người vẫn miệt mài làm việc ngoài giờ, cả vào các ngày nghỉ, thứ bảy, chủ nhật khi cần thiết. Đó là dấu hiệu tích cực về chất lượng, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

Vì vậy, nếu chúng ta vượt qua được rào cản tư duy và tâm lý, tiếp cận nhanh với sự thay đổi về cơ chế hoạt động, về ứng dụng công nghệ số... của chính quyền 2 cấp, thì sẽ không có những “lo ngại” về sự “quá tải” của đội ngũ công chức. Ngược lại, chúng ta sẽ tiếp tục chủ động bổ sung các giải pháp khác nữa để tổ chức công việc hiệu quả hơn, phục vụ người dân tốt hơn. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, khi công nghệ thông tin và chuyển đổi số đang được ứng dụng mạnh mẽ vào quản lý hành chính công.

Việc người dân tiếp cận với chính quyền không còn đơn thuần chỉ là tiếp xúc trực tiếp, mà hoàn toàn có thể thông qua các nền tảng số từ xa. Công nghệ số cho phép người dân gửi yêu cầu, tra cứu và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính một cách nhanh chóng, thuận tiện mà không cần phải đi trực tiếp đến các cơ quan hành chính. Điều đó không chỉ giúp giảm tải cho bộ máy, mà còn nâng cao năng suất, hiệu quả công việc.

Tất nhiên, bất kỳ mô hình mới nào khi vận hành cũng không thể hoàn hảo ngay từ đầu. Những vướng mắc, bất cập là khó tránh khỏi. Nhưng điều quan trọng là chúng ta phải có cách tiếp cận linh hoạt, chủ động khắc phục, điều chỉnh, hoàn thiện theo hướng ngày càng tốt hơn.

Nhìn một cách toàn diện, nếu xác định rõ mục tiêu và có sự quyết tâm đổi mới từ tư duy đến hành động, cùng với việc tận dụng hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ, thì nỗi lo lắng về “bài toán quá tải” hoàn toàn có thể được hóa giải trong tiến trình vận hành bộ máy hành chính hai cấp.

Phóng viên: Dự kiến, Hà Nội sẽ có khoảng 11.000 người dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính, và thành phố có kế hoạch đào tạo nghề cho nhóm lao động này. Theo ông, chính sách này cần được triển khai như thế nào để mang lại hiệu quả thực chất?

TS. Trần Anh Tuấn: Trước hết, tôi đánh giá cao và hoàn toàn ủng hộ sáng kiến của Sở Nội vụ Hà Nội trong việc xây dựng dự thảo kế hoạch đào tạo nghề cho những người rời khỏi công vụ. Đây không chỉ là hành động thể hiện sự chủ động, trách nhiệm của Sở Nội vụ, mà còn cho thấy sự quan tâm và trách nhiệm của chính quyền TP. Hà Nội đối với đời sống, việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức sau khi rời khỏi các cơ quan, tổ chức của Nhà nước mà vẫn còn trong độ tuổi lao động.

Tuy nhiên, để kế hoạch này thu được hiệu quả, nội dung của kế hoạch cần được xây dựng trên cơ sở khảo sát, phân tích kỹ lưỡng về cung - cầu lao động trên thị trường.

Cụ thể, cần xác định rõ những lĩnh vực, ngành nghề nào đang có nhu cầu tuyển dụng cao từ phía doanh nghiệp, tổ chức kinh tế - xã hội ngoài khu vực Nhà nước và lấy đó làm căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo. Điều này giúp bảo đảm rằng, những người tham gia học nghề sau khi rời công vụ sẽ có khả năng tìm được việc làm phù hợp, đáp ứng đúng yêu cầu tuyển dụng. Từ đó, nhanh chóng tái hòa nhập thị trường lao động.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, thì kế hoạch đào tạo dạy nghề cũng cần bám sát định hướng này. Hà Nội cũng như cả nước đang rất cần lực lượng lao động có kỹ năng, tay nghề cao trong lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, số hóa... Do đó, nếu kế hoạch đào tạo nghề lồng ghép được các nội dung mang tính cập nhật, phù hợp với xu thế phát triển công nghệ, chắc chắn sẽ tăng tính khả thi và hiệu quả khi triển khai. Đồng thời, đây cũng là đóng góp thiết thực vào sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Thủ đô và cho cả tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

Nguồn: hanoimoi.vn

ĐỔI MỚI ĐỂ KIẾN TẠO NHÀ NƯỚC LIÊM CHÍNH, HIỆN ĐẠI, VÌ DÂN

Ngày 24/6/2025 vừa qua, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV đã chính thức biểu quyết thông qua Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi). Đây là bước ngoặt quan trọng trong tiến trình cải cách thể chế khi Quốc hội đặt nền móng pháp lý cho một nền công vụ hiện đại, chuyên nghiệp, trách nhiệm, gắn bó chặt chẽ với yêu cầu phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển quốc gia bền vững.

Giữa bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ, với việc sắp xếp lại bộ máy hành chính nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số và khơi dậy khát vọng phát triển toàn diện, việc Quốc hội thông qua Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) không chỉ là sự kiện mang tính kỹ thuật lập pháp, mà còn là một dấu mốc chính trị, hành chính lớn, khẳng định quyết tâm xây dựng một nền công vụ phụng sự Nhân dân, lấy hiệu quả và đạo đức công vụ làm trung tâm, thay vì chỉ vận hành theo nhiệm vụ, mệnh lệnh hành chính như trước đây.

Luật lần này dành riêng một chương về đạo đức và văn hóa công vụ, quy định rõ: Cán bộ, công chức phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, phải lịch sự, khiêm tốn, biết lắng nghe nhân dân và không được hách dịch, cửa quyền. Đây không chỉ là lời nhắc nhở về thái độ, mà là cách xây dựng văn hóa phục vụ, nơi người cán bộ không chỉ thực thi quyền lực nhà nước, mà còn là hiện thân của tinh thần trách nhiệm, sự tử tế và chuẩn mực ứng xử văn minh.

Trong bối cảnh cải cách hành chính, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, một chính quyền hiện đại phải đi liền với một bộ máy công quyền nhân ái, gần dân, nơi từng hành vi công vụ đều phản ánh trình độ văn hóa và tinh thần phụng sự của người thực thi quyền lực.

Một điểm nhấn cải cách mạnh mẽ là chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. Lần đầu tiên, luật định nghĩa cụ thể “người có tài năng trong hoạt động công vụ” và mở rộng cửa cho các chuyên gia, nhà khoa học, luật sư giỏi, doanh nhân tiêu biểu... tham gia vào bộ máy nhà nước thông qua hợp đồng công vụ.

Đây không chỉ là giải pháp về nhân sự, mà là bước ngoặt trong tư duy: Từ chỗ tuyển người “hợp quy trình” sang tuyển người “hợp năng lực và sứ mệnh”; từ chỗ đóng kín bộ máy hành chính sang mở rộng dòng chảy chất xám từ các khu vực khác. Trong một thế giới cạnh tranh bằng tri thức và đổi mới sáng tạo, Việt Nam chỉ có thể vươn lên nếu nền công vụ trở thành điểm đến của người tài, nơi họ được công hiến, được ghi nhận và phát huy đúng giá trị.

Thay vì đánh giá cảm tính, cào bằng, hình thức như trước, luật mới đưa ra quy định đánh giá công chức theo hướng định lượng, đa chiều, gắn với vị trí việc làm và kết quả đầu ra. Việc xếp loại công chức hằng năm thành bốn mức, và sử dụng kết quả này cho bổ nhiệm, khen thưởng, hoặc cho thôi việc, chính là cách thiết lập một nền công vụ có thưởng, phạt công bằng, khuyến khích sáng tạo và loại bỏ trì trệ. Đây là bước tiến rõ ràng trong nỗ lực xây dựng

nền hành chính “chạy bằng động cơ hiệu suất”, nơi năng lực thực chất của cán bộ được phản ánh bằng dữ liệu, bằng sản phẩm cụ thể và bằng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp...

Một nội dung quan trọng khác là luật đã luật hóa rõ ràng trách nhiệm người đứng đầu, từ tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phòng chống tham nhũng, cắt giảm thủ tục, đến chịu trách nhiệm khi để xảy ra sai phạm trong phạm vi quản lý. Đây không chỉ là trách nhiệm hành chính, mà còn là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm trước nhân dân. Văn hóa trách nhiệm của người đứng đầu không chỉ tạo hiệu ứng lan tỏa trong tổ chức mà còn là yếu tố then chốt bảo đảm sự minh bạch, hiệu lực và hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Như Tổng Bí thư đã nhiều lần nhấn mạnh: “Người đứng đầu phải là trung tâm đoàn kết, là tấm gương về đạo đức và bản lĩnh chính trị”. Luật hóa nội dung này là bước đi cần thiết để khép lại tình trạng “có quyền mà không có trách nhiệm”, vốn là căn nguyên của nhiều hiện tượng trì trệ, vô cảm trong khu vực công.

Tất cả những đổi mới của Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) đều dẫn về một điểm chung: Phụng sự nhân dân. Từ đạo đức công vụ đến công nghệ số, từ tuyển chọn nhân tài đến phân định trách nhiệm người đứng đầu, tất cả đều hướng đến một nền công vụ hiệu quả, minh bạch, thân thiện, tạo động lực cho phát triển đất nước bền vững.

Luật đã mở đường, nhưng chính tinh thần thi hành mới quyết định liệu chúng ta có thực sự chuyển hóa được một nền công vụ hành chính sang nền công vụ phụng sự, có làm sống dậy khát vọng của những người trẻ dần thân vì nước, vì dân hay không.

Nguồn: baovanhoa.vn

ĐÁNH GIÁ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TỪ GÓC ĐỘ NGƯỜI DÙNG

Báo cáo Đánh giá dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh từ góc độ người dùng năm 2025 chỉ ra những điểm yếu còn tồn tại để tránh lặp lại trong nền tảng dịch vụ công quốc gia, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị chính sách góp phần nâng cao tính hiệu quả, thân thiện với người dùng của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến quốc gia.

Viện Nghiên cứu Chính sách và Phát triển truyền thông (IPS) và Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) vừa đưa ra Báo cáo Đánh giá dịch vụ công trực tuyến cấp tỉnh từ góc độ người dùng năm 2025.

Báo cáo chỉ ra những điểm yếu còn tồn tại để tránh lặp lại trong nền tảng dịch vụ công quốc gia, những mô hình tốt ở các địa phương cần được phát triển, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị chính sách góp phần nâng cao tính hiệu quả, thân thiện với người dùng của hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến quốc gia lấy người dùng làm trung tâm.

Báo cáo rất có ý nghĩa trong bối cảnh, năm 2025 là dấu mốc trong quá trình chuyển đổi số, cải cách thể chế, cải cách hành chính tại Việt Nam với nhiều thay đổi liên quan đến cung

cấp dịch vụ công trực tuyến. Trong đó có việc hợp nhất các nền tảng cung cấp dịch vụ công trực tuyến về Cổng Dịch vụ công Quốc gia, các địa phương không duy trì giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; chuẩn bị và khởi đầu mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; cải cách thủ tục hành chính, giảm gánh nặng cho người dân và doanh nghiệp được đẩy mạnh.

Các Cổng dịch vụ công còn nhiều điểm cần được cải thiện

Theo kết quả rà soát, hầu hết các Cổng dịch vụ công cấp tỉnh vẫn bộc lộ hạn chế trên 4 nhóm tiêu chí: mức độ dễ tiếp cận; tính năng hướng dẫn và tra cứu thủ tục; hỗ trợ thực hiện thủ tục và bảo đảm quyền lợi người dùng.

Hầu hết các thủ tục hành chính vẫn phải thực hiện trên máy vi tính. Nhiều nền tảng chưa tối ưu cho điện thoại di động - thiết bị mà hơn 95% người dân Việt Nam sử dụng để truy cập Internet.

Ngay cả trên giao diện trang web, người dùng vẫn phải trải qua nhiều thao tác khi làm thủ tục, chẳng hạn như: tải về biểu mẫu, điền tay, quét, chụp để gửi lại. Đặc biệt, một số nhóm người dùng như , đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi chưa tiếp cận, sử dụng được, hoặc khó thực hiện thủ tục hành chính trên các Cổng dịch vụ công.

Nhiều Cổng dịch vụ công trực tuyến thiếu thông tin cơ bản về đầu mối phụ trách để người dân liên hệ khi cần. Dù có sự cải thiện trong phản hồi, người dùng vẫn khó nắm bắt tiến trình giải quyết thủ tục, lý do chậm trễ, không rõ đầu mối chính chịu trách nhiệm khi có vướng mắc.

Các chatbot (trợ lý ảo tự động ứng dụng trí tuệ nhân tạo) chỉ trả lời được những câu hỏi đơn giản, chưa thể hỗ trợ người dùng trong những tình huống thực tế, phức tạp. Đáng chú ý, báo cáo chỉ ra chỉ duy nhất Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Nam Định đạt tốc độ tải trang mức “Tốt”, các tỉnh còn lại cần cải thiện đáng kể.

Theo báo cáo, dù 56/63 tỉnh, thành đã có ứng dụng thông minh, tuy nhiên, chỉ có 4/56 ứng dụng thông minh cho phép người dân thực hiện nộp hồ sơ trực tiếp mà không điều hướng về giao diện web. Chỉ có 2 ứng dụng thông minh cho phép công dân ở ngoài tỉnh nộp hồ sơ là Hue-S và dịch vụ công Thanh Hóa.

Qua trải nghiệm, các ứng dụng phần lớn chưa thân thiện với người khiếm thị. Việc chưa tích hợp sâu các tính năng dịch vụ công khiến ứng dụng thông minh chưa trở thành kênh hiệu quả cho người dân tương tác với chính quyền.

Quy trình thủ tục còn gây bối rối

Báo cáo phân loại các thủ tục hành chính thành 3 nhóm dựa trên khả năng số hóa. Tuy nhiên, nhiều thủ tục hành chính chưa số hóa vẫn được đưa lên Cổng dịch vụ công trực tuyến, gây bối rối cho người dùng.

Đặc biệt, quy trình, thủ tục hành chính phức tạp là một trong những nguyên nhân gốc rễ cản trở việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến hiệu quả, thân thiện trên các Cổng dịch vụ công.

Báo cáo cũng nêu một số vấn đề đặt ra khi sáp nhập tỉnh và thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp về hợp nhất các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, khối lượng công việc, nhân lực thực hiện giải quyết thủ tục hành chính...

Một số khuyến nghị

Tiếp tục khuyến nghị được đưa ra năm 2024, Báo cáo năm 2025 nhấn mạnh lại tầm quan trọng của tư duy “quản trị số” trong xây dựng, thực thi chính sách liên quan đến dịch vụ công trực tuyến.

Tư duy “hàm ý” tầm quan trọng đặc biệt của dữ liệu, của việc chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan Nhà nước với nhau, và giữa cơ quan Nhà nước với tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tư duy này cũng đòi hỏi sự tương tác giữa chính quyền và người dân trên các nền tảng số, giảm dần tương tác trực tiếp giữa người với người trong cung ứng và sử dụng.

Từ những hạn chế đã được chỉ ra trên các Cổng dịch vụ công cấp tỉnh với 4 nhóm tiêu chí, báo cáo đề xuất nên ưu tiên cải thiện những tính năng, công cụ đáp ứng được các yêu cầu: có tác động nhiều đến quyền lợi, nhu cầu của đông đảo người dùng (ví dụ tăng tốc độ, thời gian, mức độ thuận tiện thực hiện thủ tục); thực hiện tương đối thuận lợi về mặt kỹ thuật và kinh phí, nằm trong khả năng (ví dụ rút gọn các bước trong quy trình nội bộ cơ quan Nhà nước và giữa các cơ quan Nhà nước với nhau)...

Việc thiết kế Cổng dịch vụ công trực tuyến quốc gia cần đặc biệt chú ý quan tâm các nhóm yếu thế. Cần định kỳ rà soát, phát hiện và cải thiện mức độ thân thiện với người khuyết tật, cũng như các nhóm người dùng có nhu cầu tương tự như người cao tuổi, người dân tộc thiểu số.

Cần bảo đảm chatbot (nếu có trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia trong thời gian tới) thực sự hoạt động, trả lời được các câu hỏi yêu cầu xử lý bối cảnh thực tế, hỗ trợ người dùng tức thì trong quá trình cung cấp Dịch vụ công trực tuyến.

Bên cạnh đó, báo cáo kiến nghị phân loại dịch vụ công trực tuyến theo khả năng số hóa của thủ tục hành chính để tái cấu trúc quy trình thực hiện trên môi trường điện tử đối với các thủ tục hành chính thiết yếu, có tính khả thi.

Đối với những thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn hoặc hầu như trực tiếp cần xem xét chưa đưa lên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nếu đưa, nên nêu rõ yêu cầu đối với người dùng về lý do cần thực hiện thủ tục hành chính đó tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả ở địa phương, có các giải pháp để dần chuyển sang thực hiện trực tuyến một phần, hướng tới thực hiện toàn trình.

Đối với nhóm thủ tục hành chính đã đạt đến mức độ “số hóa hoàn toàn”, theo nguyên tắc “một lần duy nhất”, người dân và doanh nghiệp chỉ cần cung cấp dữ liệu cho cơ quan nhà nước một lần; các cơ quan nhà nước sẽ chủ động trao đổi, chia sẻ dữ liệu với nhau khi cần thiết, đồng thời bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan.

Báo cáo cũng đề xuất hoàn thiện và thực hiện chính sách liên quan Dịch vụ công trực tuyến như áp dụng triệt để “tư duy số”; đơn giản hóa quy trình thủ tục hành chính, các bước thực hiện thủ tục hành chính; thu hẹp “khoảng cách số” trong xây dựng Cổng dịch vụ công và đơn giản hóa quy trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến...

Cùng với hạ tầng và thể chế, năng lực cán bộ và công tác truyền thông là yếu tố quan trọng trong triển khai dịch vụ công trực tuyến. Báo cáo đề xuất, cần tăng cường trang bị kiến

thức, kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các thành viên tổ công nghệ số cộng đồng.

Truyền thông về dịch vụ công trực tuyến cần đổi mới mạnh mẽ, không chỉ bằng văn bản mà dùng nhiều hình ảnh, video hướng dẫn qua mạng xã hội với các nội dung tập trung vào lợi ích của Dịch vụ công trực tuyến đối với người dùng như: tổ chức các cuộc thi về những cách thức, hình thức khắc phục khó khăn khi xây dựng dịch vụ công trực tuyến, nhất là cho các nhóm người như người khuyết tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số.

Nguồn: nhandan.vn

“GẦN DÂN, SÁT DÂN” - TỪ CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ĐẾN HÀNH ĐỘNG THỰC CHẤT

Trong bối cảnh đất nước bước vào một giai đoạn cải cách hành chính mạnh mẽ, thực hiện Kết luận số 167-KL/TW ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính, đưa vào hoạt động đồng thời cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025, tư tưởng “gần dân, sát dân” càng trở thành yêu cầu cấp thiết để bảo đảm quá trình sắp xếp bộ máy không tách rời thực tiễn, không xa rời nhân dân và trên hết, phải mang lại hiệu quả rõ ràng, cụ thể, lượng hóa, đo đếm được.

“Gần dân để hiểu dân, sát dân để lo cho dân” - câu nói ngắn gọn nhưng chứa đựng chiều sâu tư tưởng và hành động, là tinh thần xuyên suốt được Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh trong nhiều cuộc họp chỉ đạo, chuyển công tác cơ sở và hoạt động điều hành của Chính phủ trong thời gian qua. Không chỉ là định hướng, đó còn là phương châm hành động, là cam kết chính trị mạnh mẽ của người đứng đầu Chính phủ trong việc xây dựng một nền hành chính phục vụ, một chính quyền liêm chính - kiến tạo - hành động - gần dân.

Một tư tưởng chính trị hành động - không dừng ở khẩu hiệu

“Gần dân để hiểu dân” - tưởng chừng là điều hiển nhiên, nhưng trong thực tế hành chính, chính trị lại không dễ thực hiện. Gần dân không chỉ là sự hiện diện về mặt vật lý qua các cuộc tiếp xúc cử tri, hội nghị đối thoại hay các đợt kiểm tra, giám sát định kỳ. Đó là sự thấu cảm, chủ động lắng nghe không thành kiến, dám bước ra khỏi “vòng an toàn” của cơ quan, công sở để đến với cuộc sống đời thường của nhân dân - nơi mà từng quyết định chính sách sẽ tác động trực tiếp đến sinh kế, phúc lợi và niềm tin của họ.

“Sát dân để lo cho dân” cũng không dừng ở việc giúp đỡ trong dịp lễ, tết hay những chính sách ngắn hạn, mà là đi sâu, đi sát, kịp thời nắm bắt những vướng mắc trong đời sống thường nhật: từ thủ tục hành chính nhiều khâu, sự chậm trễ trong giải quyết đất đai đến những bất cập trong lĩnh vực y tế, giáo dục, an sinh. Là nhìn ra cái khó của dân để điều chỉnh cái chưa hợp lý trong chính sách. Là không để ai bị bỏ lại phía sau - như lời của Thủ tướng Chính phủ từng phát biểu.

Tư tưởng đó thể hiện bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa - nơi nhân dân là chủ thể của quyền lực, là trung tâm của mọi hoạt động quản trị và là mục tiêu của mọi cải

cách. Đó cũng là biểu hiện sinh động của đạo lý “lấy dân làm gốc”, vốn là nguyên lý xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng ta suốt hơn 90 năm qua.

Đã nói là làm - Đã làm là có sản phẩm

Trong nhiều chỉ đạo mới đây, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương triển khai nghiêm Kết luận số 167-KL/TW, với tinh thần: “Đã nói là làm. Đã cam kết là phải thực hiện. Đã làm là phải có sản phẩm cụ thể, cân đong đo đếm được, lượng hóa được. Coi trọng thời gian, quý trọng trí tuệ, hành động quyết đoán, đúng lúc”. Tư tưởng hành động quyết liệt này được Thủ tướng quán triệt từ Trung ương đến tận cơ sở, từ thiết kế chính sách đến khâu thực thi.

Minh chứng rõ nét cho tinh thần ấy chính là chuỗi hoạt động thực tiễn của Chính phủ thời gian qua: từ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, cải cách thể chế, xây dựng Chính phủ điện tử, đến giải ngân vốn đầu tư công, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ người yếu thế...

Đặc biệt, việc thường xuyên tổ chức hội nghị toàn quốc trực tuyến với sự tham dự đầy đủ từ cấp xã cho thấy Chính phủ đang thiết lập một cơ chế điều hành ngày càng sát thực tiễn và gắn chặt với cơ sở. Những chuyến công tác “đi đến cùng” của Thủ tướng - từ Tây Bắc đến Tây Nguyên, từ hải đảo Trường Sa đến vùng sâu đồng bằng sông Cửu Long - không chỉ là sự xuất hiện mang tính biểu tượng, mà là hành động cụ thể nhằm phát hiện điểm nghẽn, lắng nghe phản ánh và chỉ đạo ngay tại cơ sở.

Cảnh báo về khoảng cách “giữa nói và làm”

Thủ tướng Chính phủ cũng thẳng thắn chỉ rõ: Không ít nơi, không ít cấp chính quyền còn tồn tại tình trạng nói thì hay nhưng làm không tới, nghe dân nói nhưng không chuyển hóa thành chính sách, hoặc giữ khoảng cách với dân, xem báo cáo là đủ, không cần “đi thực địa”. Những hội nghị đối thoại còn nặng hình thức, những cuộc tiếp xúc cử tri “nghe mà không lắng”, những chuyến đi “thị sát” nhưng không phát hiện được vấn đề... đều là những biểu hiện của sự xa dân trong tư duy và hành động.

Những điều ấy không chỉ làm mất niềm tin của dân mà còn khiến các chính sách dù đúng đắn cũng dễ bị méo mó khi áp dụng vào thực tế. Bởi lẽ, chính sách tốt đến đâu mà không sát dân, không gắn với thực tế, thì có thể trở thành “văn bản vô hồn” - như chính Thủ tướng từng cảnh báo. Đã đến lúc các cấp, ngành phải tự đặt câu hỏi: Mỗi ngày mình làm gì cho dân? Mỗi quyết định của mình có giảm gánh nặng cho dân không? Niềm tin không thể được xây dựng bằng báo cáo thành tích, mà phải bằng hiệu quả thực tế - qua mỗi con đường được làm, mỗi chính sách hỗ trợ được triển khai, mỗi thủ tục hành chính được đơn giản hóa.

Nêu gương từ người đứng đầu, lan tỏa đến từng cán bộ

Một trong những chỉ đạo xuyên suốt của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính là yêu cầu người đứng đầu phải nêu gương - không chỉ về trách nhiệm chính trị mà cả về đạo đức công vụ. Người lãnh đạo phải biết đi đầu trong những việc khó, biết nhận trách nhiệm khi có sai sót, biết nhường vinh quang cho tập thể và chấp nhận hy sinh cá nhân vì lợi ích chung. Khi người đứng đầu gần dân, dân thân vì dân, thì cấp dưới sẽ học theo. Khi cán bộ biết nghe

dân nói thật, biết cúi xuống nhìn dân khổ, thì chính quyền mới thực sự “hướng về cơ sở”, mới thật sự là “công bộc của dân” như lời dạy của Bác Hồ.

Đây cũng là lúc cần xác lập một chuẩn mực mới trong công vụ: Cán bộ gần dân không chỉ để được dân quý, mà để thấy trách nhiệm và hành động có hiệu quả vì trách nhiệm ấy. Mỗi cán bộ, đảng viên cần được đo bằng giá trị cống hiến thực tế, bằng sự công nhận từ chính những người dân họ phục vụ.

Sát dân không khó, nếu có cơ chế đúng

Không thể kỳ vọng một nền hành chính gần dân, sát dân nếu thiếu đi cơ chế điều hành, giám sát và trách nhiệm giải trình phù hợp. Muốn cán bộ gần dân phải có cơ chế buộc họ xuống dân, nghe dân và chịu trách nhiệm trước dân. Việc xây dựng nền hành chính mở, với các nền tảng số phục vụ phản ánh, đối thoại, tiếp công dân, khảo sát xã hội, cần được thúc đẩy mạnh mẽ. Tiếp dân phải trở thành nghĩa vụ định kỳ, có giám sát chéo, có xử lý trách nhiệm rõ ràng khi chậm trễ hoặc né tránh. Song song đó, cần tiếp tục trao quyền thực chất cho chính quyền cấp cơ sở để họ có đủ thẩm quyền giải quyết ngay các vấn đề phát sinh. Một chủ tịch xã nếu không thể quyết định về hỗ trợ dân sinh, giải phóng mặt bằng, quản lý trật tự xây dựng... thì mọi việc đều phải “trình lên”, khiến bộ máy trì trệ, còn người dân thì mãi mòn chờ đợi. Việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đưa vào hoạt động đồng thời đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã từ ngày 01/7/2025 cần gắn liền với việc nâng cao chất lượng cán bộ, tinh giản thực chất, tăng hiệu quả phục vụ và đặc biệt không làm gián đoạn sự kết nối giữa chính quyền với nhân dân.

Tư tưởng “Gần dân để hiểu, sát dân để lo cho dân” không chỉ là khẩu hiệu quản trị, càng không chỉ là chiến lược chính trị mà còn là tuyên ngôn đạo lý của một nền hành chính nhân văn và hiệu quả. Bởi suy cho cùng, mọi chính sách, mọi thể chế dù hiện đại, số hóa đến đâu cũng chỉ có ý nghĩa khi phục vụ con người, lấy dân làm trung tâm.

Lời nhắc của Thủ tướng Chính phủ hôm nay là sự tiếp nối di sản tư tưởng Hồ Chí Minh - Người từng dạy rằng: “Việc gì có lợi cho dân thì cố làm, việc gì có hại cho dân thì phải tránh”. Đó là kim chỉ nam cho mọi cán bộ, đảng viên và chính quyền các cấp trong bối cảnh mới.

Trong thời đại mà niềm tin của dân chính là sức mạnh của Đảng, của Chính phủ thì mỗi phút giây gần dân là một điểm cộng cho lòng dân. Và ngược lại, mỗi lần xa rời thực tiễn là một bước lùi trong hành trình phát triển bền vững.

Nguồn: baobinhphuoc.com.vn

CHÍNH PHỦ: HƯỚNG DẪN MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT BẢO HIỂM XÃ HỘI

Ngày 25/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 158/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Theo quy định, đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc gồm:

Một là, người lao động thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, g, h, i, k, l, m và n khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Người lao động quy định tại các điểm a, b, c, i, k, l khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội được cử đi học, thực tập, công tác trong và ngoài nước mà vẫn hưởng tiền lương ở trong nước thì thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Hai là, chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh quy định tại điểm m khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc bao gồm:

Thứ nhất, chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai;

Thứ hai, chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh không thuộc đối tượng quy định tại điểm a nêu trên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 01/7/2029.

Ba là, đối tượng quy định tại khoản 2 nêu trên và điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc nhiều đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì việc tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thực hiện như sau:

Thứ nhất, đối tượng quy định tại khoản 2 nêu trên đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h và g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l, k, n, h hoặc g khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước;

Thứ hai, đối tượng quy định tại điểm n khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội đồng thời thuộc đối tượng quy định tại một trong các điểm b, c, d, đ, e, i, a, l và k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội thì tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo đối tượng tương ứng quy định tại điểm b, c, d, đ, e, i, a, l hoặc k khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội theo thứ tự đến trước.

Bốn là, đối tượng hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định tại điểm a khoản 7 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội bao gồm:

Thứ nhất, người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng;

Thứ hai, người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23/01/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 50/CP ngày 26/7/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn;

Thứ ba, người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng; Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc trợ cấp hằng tháng cho những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động;

Thứ tư, người đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng theo quy định tại Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Điều 23 của Luật Bảo hiểm xã hội.

Năm là, đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng tính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Nghị định này thấp hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất; người lao động làm việc theo hợp đồng thử việc theo quy định của pháp luật lao động không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: BAN HÀNH KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Ngày 26/6/2025, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1356/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP về

thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Việc ban hành Kế hoạch trên nhằm bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ đã được xác định trong Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Kế hoạch xác định cụ thể nội dung công việc, nhiệm vụ, thời hạn, sản phẩm dự kiến hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan trong tổ chức thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các cấp; kịp thời hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Nội dung của Kế hoạch gồm: Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa các cấp phù hợp với tổ chức bộ máy mới và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP.

Đồng thời, triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức quán triệt, tập huấn, tuyên truyền, phổ biến và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và Kế hoạch này.

Trong đó, Kế hoạch phân công Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Công khai địa chỉ trụ sở và danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. Thiết lập, công khai đường dây nóng của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và hướng dẫn Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh...

Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trước ngày 15/7/2025.

Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp bộ; Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ.

Bộ Công an chủ trì xây dựng và quản trị kỹ thuật Cổng Dịch vụ Quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia; kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để hỗ trợ xác thực thông tin công dân; hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh...

Bộ Tài chính vận hành và kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp với Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh để hỗ trợ xác thực thông tin doanh nghiệp.

Văn phòng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; Ban hành quy định về thông tin dữ liệu được kết nối, chia sẻ giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia với các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước phục vụ giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương.

Cao Tuấn Anh, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ngày 24/6/2025, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính ký Quyết định số 1270/QĐ-TTg ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Theo đó, 50 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gồm: 1. Viện Phim Việt Nam; 2. Viện Bảo tồn di tích; 3. Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam; 4. Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh; 5. Học viện Âm nhạc Huế; 6. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; 7. Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh; 8. Trường Đại học Mỹ thuật Việt Nam; 9. Trường Đại học Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh; 10. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Hà Nội; 11. Trường Đại học Sân khấu - Điện ảnh Thành phố Hồ Chí Minh; 12. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh; 13. Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh; 14. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng; 15. Học viện Múa Việt Nam; 16. Bảo tàng Hồ Chí Minh; 17. Bảo tàng Lịch sử quốc gia; 18. Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam; 19. Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam; 20. Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch; 21. Thư viện Quốc gia Việt Nam; 22. Trung tâm Hỗ trợ sáng tác văn học nghệ thuật; 23. Trung tâm Triển lãm văn hóa nghệ thuật Việt Nam; 24. Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Lào; 25. Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Pháp; 26. Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam; 27. Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam; 28. Nhà hát Múa rối Việt Nam; 29. Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam; 30. Nhà hát Kịch Việt Nam; 31. Nhà hát Nhạc, Vũ, Kịch Việt Nam; 32. Nhà hát Nghệ thuật đương đại Việt Nam; 33. Nhà hát Tuổi trẻ Việt Nam; 34. Liên đoàn Xiếc Việt Nam; 35. Nhà hát Lớn Hà Nội; 36. Trung tâm Điện ảnh Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam; 37. Trung tâm Chiếu phim quốc gia; 38. Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc; 39. Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Việt Bắc; 40. Trường Cao đẳng Mỹ thuật trang trí Đồng Nai; 41. Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội; 42. Trường Cao đẳng Du lịch Hải Phòng; 43. Trường Cao đẳng Du lịch Huế; 44. Trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang; 45. Trường Cao đẳng Du lịch Đà Nẵng; 46. Trường Cao đẳng Du lịch Vũng Tàu; 47. Trường Cao đẳng Du lịch Đà Lạt; 48. Trường Cao đẳng Du lịch Cần Thơ;

49. Trường Trung cấp Múa Thành phố Hồ Chí Minh; 50. Trường Trung cấp Nghệ thuật Xiếc và Tạp kỹ Việt Nam.

Tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập

Cũng theo Quyết định, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch như sau:

Sáp nhập Trường quay Cổ loa và Trung tâm Kỹ thuật Điện ảnh vào Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch Việt Nam và đổi tên Trung tâm Điện ảnh Thể thao và Du lịch Việt Nam thành Trung tâm Điện ảnh Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam, hoàn thành trước ngày 01/8/2025.

Hợp nhất Nhà hát Cải lương Việt Nam, Nhà hát Chèo Việt Nam, Nhà hát Tuồng Việt Nam thành Nhà hát Sân khấu truyền thống Quốc gia Việt Nam, hoàn thành trước ngày 01/8/2025.

Sáp nhập Nhà hát Ca, Múa, Nhạc dân gian Việt Bắc vào Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam và đổi tên Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Việt Nam thành Nhà hát Ca, Múa, Nhạc Quốc gia Việt Nam, hoàn thành trước ngày 01/8/2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG

Ngày 23/6/2025, thay mặt Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc ký ban hành Quyết định số 1250/QĐ-TTg điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 trong nội bộ các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

Quyết định nêu rõ: Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2021 - 2025 để điều chỉnh tăng tương ứng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2021 - 2025 cho các nhiệm vụ, dự án trong nội bộ của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương trong nước giai đoạn 2021 - 2025 được điều chỉnh thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, đúng mục đích, hiệu quả.

Đồng thời, có trách nhiệm hoàn thành các nhiệm vụ, dự án điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, bảo đảm đúng thời gian theo quy định của Luật Đầu tư công; không đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung thêm vốn ngân sách trung ương cho các nhiệm vụ, dự án đã điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng

Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, danh mục dự án và mức vốn bố trí cho từng dự án bảo đảm đúng quy định của pháp luật; chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, xin cho.

Bộ Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về quản lý nhà nước đối với đầu tư công chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác của các nội dung, số liệu báo cáo, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Về thời hạn báo cáo kết quả thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025, Phó Thủ tướng yêu cầu báo cáo việc thông báo hoặc quyết định giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc về Bộ Tài chính trước ngày 25/6/2025.

Thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ: HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ NỘI VỤ

Ngày 19/6/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký ban hành Thông tư số 10/2025/TT-BNV hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh), thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: Tổ chức hành chính, sự nghiệp nhà nước; chính quyền địa phương, địa giới đơn vị hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và công vụ; cải cách hành chính; hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ nhà nước; thanh niên; lao động, tiền lương; việc làm; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; người có công; bình đẳng giới và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Thông tư nêu rõ 35 nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ.

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật; Dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện

pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ; Dự thảo quyết định việc phân cấp, ủy quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cho Sở Nội vụ, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là cấp xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; phân cấp, ủy quyền cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao theo quy định của pháp luật; Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục, tổ chức tương đương chi cục thuộc Sở Nội vụ (nếu có); Dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nội vụ (trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác)...

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao của Sở Nội vụ.

4. Về tổ chức bộ máy.

5. Về vị trí việc làm, biên chế công chức.

6. Về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Về cải cách hành chính.

9. Về chính quyền địa phương.

10. Về địa giới đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

11. Về cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách.

12. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

13. Về tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tổ chức phi chính phủ.

14. Về văn thư, lưu trữ nhà nước.

15. Về thanh niên và bình đẳng giới.

16. Về thi đua, khen thưởng.

17. Về lĩnh vực việc làm.

18. Về lĩnh vực người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

19. Về lĩnh vực lao động, tiền lương.

20. Về lĩnh vực bảo hiểm xã hội.

21. Về lĩnh vực an toàn, vệ sinh lao động.

22. Về lĩnh vực người có công.

23. Về công tác dân chủ, dân vận.

24. Quản lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các tổ chức phi chính phủ thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

25. Phối hợp, hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực.

26. Thực hiện hợp tác quốc tế về ngành, lĩnh vực quản lý và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

27. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

28. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu lĩnh vực nội vụ tại địa phương bảo đảm thống nhất, đồng bộ, kết nối và chia sẻ.

29. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao thuộc phạm vi quản lý nhà nước với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Nội vụ.

30. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

31. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực nội vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

32. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của văn phòng và phòng chuyên môn nghiệp vụ, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ; mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ theo quy định của pháp luật.

33. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, vị trí việc làm, tỷ lệ công chức cân bố trí theo từng vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

34. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

35. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật và các quy định khác của cấp có thẩm

quyền. Trong trường hợp không thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Nội vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về dân tộc và tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và các quy định pháp luật liên quan.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

BỘ TƯ PHÁP: HƯỚNG DẪN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ TƯ PHÁP

Ngày 16/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BTP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.

Vị trí, chức năng

Theo Thông tư quy định, Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là cấp tỉnh), có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

Sở Tư pháp thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước về: xây dựng pháp luật; tổ chức thi hành pháp luật; hành chính tư pháp; hỗ trợ tư pháp; công tác pháp chế và công tác tư pháp khác theo quy định pháp luật.

Nhiệm vụ và quyền hạn

Về xây dựng pháp luật: Sở trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến ngành, lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; dự thảo kế hoạch phát triển, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực tư pháp tại địa phương; dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo ngành, lĩnh vực tư pháp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật chuyên ngành; dự thảo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các văn bản khác về công tác tư pháp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý công tác xây dựng pháp luật tại địa phương theo quy định pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có

liên quan lập và đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, trình Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh...

Về tổ chức thi hành pháp luật: Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về công tác: theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương theo quy định pháp luật.

Tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức thực hiện các văn bản, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

Về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật: Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương; giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, xây dựng kế hoạch, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương và tổ chức thực hiện kế hoạch.

Về hành chính tư pháp, Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra về công tác: hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi; đăng ký biện pháp bảo đảm; bồi thường nhà nước tại địa phương theo quy định pháp luật.

Về hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi: Sở Tư pháp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử để cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao trích lục hộ tịch, xác nhận thông tin hộ tịch theo quy định pháp luật.

Quản lý, sử dụng Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi, biểu mẫu hộ tịch, biểu mẫu nuôi con nuôi; lưu trữ Sổ hộ tịch, Sổ đăng ký nuôi con nuôi, hồ sơ đăng ký hộ tịch, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi theo quy định pháp luật.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi, hủy bỏ giấy tờ hộ tịch, nội dung đăng ký hộ tịch do cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch cấp, đăng ký trái quy định pháp luật (trừ trường hợp kết hôn trái pháp luật)...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TƯ PHÁP: PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ký ban hành Thông tư số 08/2025/TT-BTP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Thông tư này quy định việc phân định thẩm quyền, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền khi tổ chức chính quyền 02 cấp; phân cấp và trình tự, thủ tục thực hiện một số nhiệm vụ được phân cấp của đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; biểu mẫu thực hiện thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch

Theo Thông tư, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đăng ký hộ tịch của Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định như sau:

Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện thẩm quyền đăng ký hộ tịch quy định tại khoản 2 Điều 8, khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 22 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2024.

Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, giải quyết việc đăng ký hộ tịch quy định tại khoản 1 Điều này theo trình tự, thủ tục giải quyết việc đăng ký hộ tịch quy định tại Điều 5 của Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và các quy định liên quan tại Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

Khi thực hiện các trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 11, khoản 3 Điều 15, khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP, các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Tư pháp cấp huyện sẽ được chuyển giao tương ứng cho Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch.

Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ tịch

Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đăng ký hộ tịch được thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 04/2020/TT-BTP và quy định sau:

1. Người yêu cầu đăng ký hộ tịch có thể nộp bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc (bản sao) hoặc bản chụp kèm theo bản chính hoặc bản điện tử các giấy tờ này, bao gồm cả giấy tờ được tích hợp, hiển thị trên Ứng dụng định danh điện tử (VNeID).

Trường hợp người yêu cầu nộp bản chụp kèm theo bản chính giấy tờ thì người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu bản chụp với bản chính và ký xác nhận, không được yêu cầu nộp bản sao giấy tờ đó.

Đối với giấy tờ xuất trình khi đăng ký hộ tịch, người tiếp nhận có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, ghi lại thông tin hoặc chụp lại và ký xác nhận để lưu trong hồ sơ và trả lại cho người xuất trình, không được yêu cầu nộp bản sao hoặc bản chụp giấy tờ đó.

2. Khi trả kết quả đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn, hai bên nam, nữ đều phải có mặt; người trả kết quả có trách nhiệm hướng dẫn người yêu cầu đăng ký kết hôn kiểm tra nội dung Giấy chứng nhận kết hôn và Sổ đăng ký kết hôn.

Nếu hai bên nam, nữ thấy nội dung đúng, phù hợp với hồ sơ đăng ký kết hôn thì ký, ghi rõ họ, tên trong Giấy chứng nhận kết hôn, Sổ đăng ký kết hôn theo hướng dẫn của người trả kết quả.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baocinhphu.vn

BỘ Y TẾ: HƯỚNG DẪN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA SỞ Y TẾ

Ngày 23/6/2025, Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế ký ban hành Thông tư số 20/2025/TT-BYT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Theo Thông tư, Sở Y tế thực hiện 30 nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế và các văn bản khác theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Dự thảo kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về phát triển ngành, lĩnh vực trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế; Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế; Dự thảo quyết định phân cấp, ủy quyền các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật...

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và các văn bản khác về lĩnh vực y tế sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế.

4. Tổ chức thực hiện việc thẩm định, cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật. Thực hiện quản lý, giám sát chất lượng

của các dịch vụ, sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế theo quy định của pháp luật.

5. Về y tế dự phòng.

6. Về khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng; giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

7. Về bà mẹ, trẻ em.

8. Về dân số.

9. Về bảo trợ xã hội và phòng, chống tệ nạn xã hội.

10. Về y, dược cổ truyền.

11. Về dược và mỹ phẩm.

12. Về an toàn thực phẩm.

13. Về thiết bị y tế và công trình y tế.

14. Về bảo hiểm y tế.

15. Về đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực y tế.

16. Về truyền thông, cung cấp thông tin y tế.

17. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý, sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định; quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội, hiệp hội và tổ chức phi chính phủ tham gia hoạt động trong lĩnh vực y tế ở địa phương theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết các thủ tục hành chính theo phân công, phân cấp, ủy quyền của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

19. Kiểm tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

20. Triển khai thực hiện các nội dung cải cách hành chính trong lĩnh vực y tế theo mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của chương trình cải cách hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

21. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

22. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị liên quan.

23. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử; xây dựng, quản lý, duy trì, cập nhật, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

24. Tổ chức thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

25. Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức thuộc Sở Y tế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế.

26. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá chất lượng đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

27. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp trong và ngoài công lập thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

28. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

29. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Y tế.

30. Thường trực cho tổ chức phối hợp liên ngành của tỉnh theo ngành, lĩnh vực phụ trách; thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Anh Cao

PHÂN CẤP THẨM QUYỀN TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ngày 12/6/2025, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ký ban hành Thông tư số 09/2025/TT-BVHTTDL quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Thông tư này quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; trình tự, thủ tục thực hiện khi phân cấp, phân định thẩm quyền.

Phân cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Đối với việc tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng, Thông tư quy định phân cấp như sau: Việc tổ chức giải thi đấu từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam cho người khuyết tật; giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Việc tổ chức giải thi đấu vô địch, giải thi đấu vô địch trẻ từng môn thể thao cấp khu vực, châu lục và thế giới tổ chức tại Việt Nam; giải thi đấu vô địch quốc gia, giải thi đấu vô địch

trẻ quốc gia hàng năm từng môn thể thao quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Việc quyết định ban hành luật thi đấu của môn thể thao hoặc quyết định áp dụng luật thi đấu của môn thể thao do liên đoàn thể thao quốc tế ban hành quy định tại khoản 2 Điều 38a Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Việc phê duyệt Điều lệ giải thể thao thành tích cao trong trường hợp chưa thành lập liên đoàn thể thao quốc gia quy định tại khoản 3 Điều 39 Luật Thể dục, thể thao được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao do Cục Thể dục thể thao Việt Nam quyết định.

Việc đăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm của cơ sở phát hành quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông do Ủy ban nhân cấp tỉnh nơi cơ sở phát hành đặt trụ sở chính hoặc chi nhánh thực hiện.

Điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài

Việc điều chỉnh, bổ sung thông tin trong giấy phép thành lập văn phòng đại diện khi có sự thay đổi quy định tại Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTTTT được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 23/2023/TT-BTTTT do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TÀI CHÍNH: BẢI BỎ 16 THÔNG TƯ CỦA BỘ TRƯỞNG

Ngày 17/6/2025, Bộ trưởng Bộ Tài chính ký ban hành Thông tư số 42/2025/TT-BTC bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Theo Thông tư số 42/2025/TT-BTC, bãi bỏ toàn bộ 16 Thông tư sau đây:

1. Thông tư số 31/2014/TT-BTC ngày 07/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP

ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

2. Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

3. Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

4. Thông tư số 153/2016/TT-BTC ngày 20/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 31/2014/TTBTC ngày 07/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

5. Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TTBTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

6. Thông tư số 280/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

7. Thông tư số 282/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho thực vật;

8. Thông tư số 283/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá dịch vụ tiêm phòng, tiêu độc, khử trùng cho động vật, chẩn đoán thú y và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc dùng cho động vật;

9. Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

10. Thông tư số 77/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phương pháp điều tra, xác định chi phí sản xuất, tính giá thành sản xuất thóc hàng hóa các vụ sản xuất trong năm;

11. Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch;

12. Thông tư số 86/2019/TT-BTC ngày 03/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá khởi điểm để đấu giá cho thuê, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Nhà nước đầu tư, quản lý;

13. Thông tư số 08/2020/TT-BTC ngày 18/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

14. Thông tư số 09/2020/TT-BTC ngày 18/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác;

15. Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TTBTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản;

16. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 02/8/2025.

Anh Cao

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Quốc hội:

Sáng ngày 25/6/2025, tiếp tục chương trình kỳ họp thứ 9, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn, với 425/426 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết của Quốc hội về việc thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia.

Tại Nghị quyết này, Quốc hội quyết nghị thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia gồm 19 thành viên. Trong đó, Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia là Chủ tịch Quốc hội.

Phó Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia gồm: Phó Chủ tịch Quốc hội là Phó Chủ tịch Thường trực kiêm Trưởng Tiểu Ban Nhân sự; Phó Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch nước.

Các Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia gồm: Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Trưởng ban Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Bộ trưởng Bộ Công an; Phó Chủ tịch Quốc hội kiêm Trưởng Tiểu ban Văn bản pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Phó Chủ tịch Quốc hội kiêm Trưởng Tiểu ban thông tin tuyên truyền; Phó Chủ tịch Quốc hội kiêm Trưởng Tiểu ban đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Chủ nhiệm Ủy ban Công tác đại biểu; Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng bầu cử quốc gia; Chủ tịch Hội đồng Dân tộc; Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Bí thư thứ nhất Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Nghị quyết nêu rõ, Hội đồng bầu cử quốc gia có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội Khóa XVI; chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định của pháp luật và phối hợp với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chính phủ và các cơ quan, tổ chức hữu quan thực hiện nhiệm vụ được giao.

Bầu ông Lâm Văn Mẫn, Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng giữ chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV.

Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chức vụ Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội khóa XV đối với ông Y Thanh Hà Niê K'đăm (hiện là Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng).

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1280/QĐ-TTg ngày 24/6/2025 về việc bổ nhiệm lại Trung tướng Vũ Ngọc Thiềm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, kể từ ngày 01/5/2025.

Quyết định số 1281/QĐ-TTg ngày 24/6/2025 về việc bổ nhiệm lại Thiếu tướng Nguyễn Đăng Lực giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ, kể từ ngày 01/5/2025.

Thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu Chương trình phòng, chống ma túy:

Quyết định số 1355/QĐ-TTg ngày 25/6/2025 thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước tổ chức thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Theo đó, Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Phó Chủ tịch Hội đồng là Thứ trưởng Bộ Tài chính.

Ủy viên Hội đồng gồm Lãnh đạo các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quốc phòng; Công an; Tư pháp; Nông nghiệp và Môi trường; Công Thương; Xây dựng; Giáo dục và Đào tạo; Nội vụ; Y tế; Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao, Dân tộc và Tôn giáo.

Ủy viên Hội đồng còn có Lãnh đạo: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Hội đồng thẩm định nhà nước.

Hội đồng thẩm định nhà nước thành lập Tổ chuyên gia thẩm định liên ngành giúp Hội đồng thực hiện các công việc thẩm định.

Kiện toàn Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương:

Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 24/6/2025 về việc kiện toàn Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương.

Bà Phạm Thị Thanh Trà, Bộ trưởng Bộ Nội vụ làm Trưởng ban.

Các Phó Trưởng ban: Bà Nguyễn Thị Hà, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Thường trực; ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thành viên gồm: Ông Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; bà Trần Lan Phương, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; ông Ngô Duy Hiểu, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

*** Bộ Khoa học và Công nghệ:**

Ông Nguyễn Trường Giang, Phụ trách Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam.

*** Viện Kiểm sát nhân dân tối cao:**

Các ông/bà: Nguyễn Hữu Tường, Nguyễn Thị Thùy Trang, Hồ Tiến Dũng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Lê Văn Dương, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang nghỉ hưu hưởng chế độ theo quy định.

Bà Phạm Thị Kim Liên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới) , kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Đinh Công Phúc, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới), kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Đinh Hồng Thanh, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới), kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Phạm Văn Lợi, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (mới), kể từ ngày 01/7/2025.

Bà Chu Nguyệt Ánh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh được nghỉ hưu từ ngày 01/7/2025 và hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Ông Nguyễn Xuân Hùng, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang được nghỉ hưu từ ngày 01/7/2025 và hưởng chế độ theo quy định hiện hành.

Ông Đoàn Anh Phương, Kiểm sát viên Trung cấp, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (cũ) được bổ nhiệm giữ chức vụ Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau hợp nhất), kể từ ngày 01/7/2025.

Các ông/bà: Nguyễn Văn Lượng, Nguyễn Xuân Hồng, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Văn Uyên và Nguyễn Trường Thọ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau hợp nhất).

*** Toà án nhân dân tối cao:**

Công bố quyết định của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc điều động, bổ nhiệm 29 cán bộ, trong đó có 26 Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh, thành mới sau sáp nhập và 3 Chánh án tòa Phúc thẩm.

Danh sách cụ thể các Chánh án mới nhận quyết định gồm có:

1. Ông Nguyễn Xuân Tĩnh, Chánh tòa Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội.
2. Ông Trần Huy Đức, Chánh tòa Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.
3. Ông Trần Thanh Hoàng, Chánh tòa Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại TP. Hồ Chí Minh.
4. Ông Nguyễn Minh Hùng, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.
5. Ông Thân Quốc Hùng, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.
6. Ông Lê Thái Hưng, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.
7. Ông Bùi Đức Thuận, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
8. Ông Lê Văn Tuấn, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.
9. Ông Nguyễn Xuân Thiện, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.
10. Ông Mai Anh Tài, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
11. Ông Đỗ Mạnh Tăng, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.
12. Ông Lưu Tuấn Dũng, Chánh án Toà án nhân dân TP. Hải Phòng.

13. Ông Nguyễn Xuân Sơn, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình
14. Ông Đỗ Thế Bình, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
15. Ông Nguyễn Hữu Tuyển, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
16. Ông Nguyễn Chí Công, Chánh án Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng.
17. Ông Hà Viết Toàn, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.
18. Ông Đặng Quốc Lộc, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.
19. Ông Lê Hưng Dũng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
20. Ông Nguyễn Văn Thanh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
21. Ông Nguyễn Văn Chung, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
22. Ông Lê Thanh Phong, Chánh án Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh
23. Ông Nguyễn Thị Tuyết Thanh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.
24. Ông Lê Quốc Dũng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.
25. Ông Thái Quang Hải, Chánh án Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ
26. Ông Nguyễn Văn Ngừng, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long
27. Ông Huỳnh Xuân Long, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
28. Ông Thái Rết, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.
29. Ông Võ Kế Nghiệp, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

*** Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương:**

Ông Thái Thanh Quý, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương được bầu làm Bí thư Đảng ủy Cơ quan Ban Chính sách, Chiến lược Trung ương.

*** TP. Hà Nội:**

Ông Lê Thanh Nam, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy Hà Nội được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Sơn La:**

Bà Dương Tú Anh, Bí thư Huyện ủy Sốp Cộp được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Tư pháp, kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Hà Như Huệ, Phó Chánh Thanh tra tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương, kể từ ngày 01/7/2025.

Ông Tòng Thế Anh, Bí thư Huyện ủy Yên Châu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh, kể từ ngày 01/7/2025.

*** Tỉnh Lai Châu:**

Bà Vũ Thị Lương, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, kể từ ngày 20/6/2025.

*** Tỉnh Quảng Nam:**

Ông Lê Văn Dũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam được nghỉ hưu trước tuổi từ ngày 01/7/2025.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn